

THÀNH-KINH BÁO



LỜI NGƯỜI VÀ LỜI CHÚA

VUA Sa-lô-môn nói rằng: «Hễ làm lời, vi-phạm nào có thiếu» (Châm 10: 19), cũng như chữ Nho có câu: «Đa ngôn, đa quả.» Lòng người xấu-xa, nên lời họ thường đầy tội-lỗi. Lời ta nói hay viết, nghe hay đọc, thật dự một phần tối-trọng trong cuộc sanh-hoạt hằng ngày của mình. Đọc sách-vở, báo-chí, và nghe giảng-dạy, diễn-thuyết, chuyện-trò, thì tư-tưởng cũng ý-kiến ta chịu nân-đức tùy theo lời mình đã nghe và đọc. Trong muôn loài, chỉ có người ta được Chúa cho biết nói. Ta phải giữ ơn vô-giá ấy cẩn-thận dường nào!

Ghe thay, lưỡi rắn, miệng hùm!—Những lời dối-trá, lừa-gạt, hùng-hổ đã gây nên biết bao cuộc chiến-tranh, cảnh đau-đớn và đạo sai-lầm! Lắm nước mất danh-dự và vinh-hiền vì bội lời hứa và coi những điều-róc của mình bất-quá như mảnh giấy. Các báo hằng ngày thuật lời nhiều chánh-khách nói khoác để tăng thế-lực nước mình. Có khi họ đua-nịnh, phỉnh-phở để bịt mắt đại-biểu nước khác. Họ nói về hòa-bình trong khi lên dự-bị chiến-tranh. Họ đã bị Đức Thánh-Linh chỉ-vạch rõ-ràng: «Họng chúng nó như huyết-mã mở ra; dùng lưỡi mình để phỉnh-gạt; dưới mỗi chúng nó có nọc rắn hồ-mang. Miệng chúng nó đầy những lời nguyên-rủa và cay-dắng» (Rô 3: 13).

Trước tòa, sống chết vì đâu?—Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Bởi lời nói mà người sẽ được xưng là công-bình, cũng bởi lời nói mà người sẽ bị phạt» (Ma 12: 37). Chúng ta đều biết giá cao của những lời nói trước công-đường thế-hạ. Có bản cáo-trạng, lời làm chứng, lời biện-hộ, lúc nghĩ tôn-nghiêm để cân-nhắc thực hư, và lời quan tòa tuyên-phán rằng bị-cáo-nhơn được tha hay phải tù, được sống hay phải chết. Lắm kẻ lầm tưởng rằng giấy viết có ký tên mới là chánh-thức, còn lời nói là vô-giá-trị. Nhưng biết bao tội-nhơn bị bắt vì mấy thu-thanh đã giữ những lời họ nói, và trước pháp-viện, họ nghe chính tiếng mình cáo-giác và khép án mình! Người đời còn biết chế mấy thu-thanh, huống chỉ Đấng Toàn-năng, há lại chẳng có đề ghi ngôn-ngữ?

Viết văn hay, kiểm bực vạ.—Ngoài giá-trị đạo-đức, thiêng-liêng, lời người ta có khi còn đáng bực vạ. Các nhà văn-sĩ trứ-danh thường được trả lương rất hậu. Các nước trên thế-giới tung tiền cho chánh-khách, là người biết tỏ ra tài-trí bằng tiếng đúng, lời hay. Sau khi lìa chức tổng-thống nước Mỹ, ông *Calvin Coolidge* viết bài đăng báo mỗi khi người ta trưng-cầu ý-kiến của mình, và được họ trả bốn đồng một chữ; nếu viết một bài 2.000 chữ, thì ông được 8.000 đồng. *Charles Dickens*, văn-hào nước Anh, để lại cho con-cháu

một cuốn sách, nhan đề: «Đời của Chúa chúng ta.» Sách ấy mới bán được gần 40 vạn đồng. Bản thảo có 14 ngàn chữ, vậy mỗi chữ đáng giá trên 25 đồng.

Kinh-Thánh là Lời vô-giá.—Trên đây mới luận về lời nhơn-loại thôi. Nhưng ta thử đánh giá Lời Đức Chúa Trời sao được? Lời ấy được lập vững mãi mãi ở trên trời. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Trời đất sẽ qua, nhưng lời Ta nói chẳng bao giờ qua đi» (Ma 24: 35). Lời Ngài là «Thần-Linh và sự sống» (Gi. 6: 63). Phi-e-rơ tuyên-bố: «Chúa có những lời của sự sống đời đời» (Gi. 6: 68). Đa-vít nói: «Luật-pháp của miệng Chúa phán là qui cho tôi hơn hàng ngàn đồng vàng và bạc» (Thi 119: 72). Bản Kinh-Thánh tiếng Anh có 773.693 chữ; bản tiếng Việt-Nam chắc có một triệu chữ. Vậy, nếu đánh giá rất hạ, thì Kinh-Thánh của anh em đáng 25 triệu bạc! Hãy yêu Lời Chúa hơn mạng mình.

MÔN TOÁN-HỌC CỦA CHÚA

THẾ-GIAN có hàng ngàn người thông-minh xuất-chúng làm được những bài toán khó nhứt chỉ trong giây-lát. Trí-khôn sáng-suốt của loài người cũng chế được máy để trừ, cộng, nhơn, chia.

Ngợi-khen tài lạ Hóa-Công!—Nhưng chẳng ai hiểu nổi môn toán-học của Đức Chúa Trời. Từ cõi hư-không, Ngài đã tạo-thành muôn vật. Ngài đo các tầng trời và khoảng ngăn-cách mỗi vì tinh-tú. Ngài đếm các sợi tóc trên đầu, các con chim ngã xuống, và biết mọi tư-tưởng trong tâm-trí chúng ta. Bốn mùa không hề sai-suyễn thời-hạn, ngày đêm kế-tiếp nhau đúng giờ. Mỗi giây đồng-hồ, các vì tinh-tú vận-bành hàng ngàn cây số, thế mà chẳng hề mau hơn hoặc chậm lại. Từ lúc thái-sơ, Chúa đã thấy, biết và rao cùng-tận mọi sự.

Chương-trình người, phương-lược Chúa.—Nước Nga thảo một chương-trình năm năm để chấn-hưng kỹ-nghệ và khôi-phục tình-bình kinh-tế. Nước Thổ-nhĩ-kỳ cũng thảo một chương-trình như thế. Mới đây, *Mussolini*, thủ-tướng nước Ý, đem ra nghị-viện một chương-trình 60 năm để nâng tở-Quốc lên đầu hàng thế-giới. Quả thật, những kế-hoạch ấy sẽ chẳng hoàn-toàn thành-tựu, vì loài người thường tính một đặng, chẳng một nẻo. So với phương-lược của Đấng hằng sống, thì những kế-hoạch ấy yếu-hèn, nhỏ-mọn dường bao! Ngài chẳng thảo chương-trình năm, mười, hoặc một trăm năm. Ngài là «Cha đời đời» và cầm sổ-phận mọi nước. Từ ức triệu thời-dại dĩ-vãng, Ngài đã thảo chương-trình mà, suốt muôn đời, Ngài cứ làm cho thực-hiện.

Nghe chuông đồng-hồ thời-dại.—Luận về Chúa tái-làm, Phi-e-rơ nói rằng: «Trước mặt Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày» (II Phi-e 3: 8); ông nói vậy để khuyên tin-dồ phải kiên-tâm chờ-dợi. «Ngày của Chúa sẽ đến» (II Phi-e 3: 10), *thật sẽ đến, song đến theo kỳ-hạn của Đức Chúa Trời!!* Ngài không hề vội-vàng, và cũng chẳng chịu ai thôi-thúc. Các sứ-đồ và tin-dồ đầu-tiên tưởng Chúa sẽ tái-làm nhằm thế-kỷ thứ nhứt hoặc thứ hai, song nào có như vậy. Kia, 19 thế-kỷ đã chìm sâu dưới vực thời-gian, thế mà Ngài vẫn chưa trở lại, nên biết bao người cũng hỏi rằng: «Chờ nào lời hứa về sự Chúa đến ở đâu?» (II Phi-e 3: 4). Nhưng Đức Chúa Trời luôn sống trong kỷ hiện-tại, Ngài là *Đấng Chi-cao Hằng-hữu*. Đối với Ngài, thì dường như mới hôm qua là ngày Đấng Christ chịu chết, sống lại, toàn-thắng Tử-thần, địa-ngục và mồ-mả. Hiện nay ta thấy các biến-động trong thế-gian vùn-vụt lên tới tuyệt-điểm để làm ứng-nghiệm các dự-ngôn trong Kinh-Thánh. Đức Chúa Trời chẳng tính lầm đâu. Đến đúng phút mà Ngài đã thấy trước và chỉ-định, thì **ĐỨC CHÚA JÊ-SUS SẼ TÁI-LÀM** và cầm quyền tề-trị. Hỡi tin-dồ, «hãy ngược đầu lên, vì sự giải-cứu của anh em gần tới!» (Lu 21: 28).—*T. K. B.*



TIN-LÀNH

(Lu-ca. 2: 10)

MỤC-SƯ LÊ-VĂN-THÁI, PHỦ-LẠNG-THƯƠNG, BẮC-KỶ

ĐÓ hai ngàn năm trước đây, loài người đứng trong cảnh buồn-thảm, khôn-không, cay-dắng, dựa mắt nhìn nhau, thấy đều thất-vọng và bỏ tay chịu tội! Trong lúc ấy, rạch trời một tiếng, thiên-sứ của Đức Chúa Trời rao lên rằng: «**Đừng sợ chi, vì nầy ta báo cho các người một tin lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân, ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu-Thế, là Christ, là Chúa.**» Hai tiếng «**Tin-Lành**» đó đã vang-dộng cả trời đất, lan khắp năm châu cho đến ngày nay.

Hằng ngày các báo-chí thường đăng tin buồn, chuyên thăm: số thất-nghiệp tăng thêm, cửa hàng, nhà băng đóng cửa, con giết cha, vợ bỏ chồng, bè-bạn phản nham, luân-lý suy-đổi, đạo-dức tiêu-vong... Ôi! Thấy cảnh-trạng đó, ai chẳng đau lòng, thất ruột? Phải bóp lòng chịu khổ đương ấy cho đến ngày về nơi «**chín suối**» hay sao? Hồi đồng-bào, đương khí thế-gian gặp nhiều chuyện dữ, hãy nghe Phao-lô, sứ-giã của Đức Chúa Trời, báo Tin-Lành: «**Thật vậy, tôi không hổ-thẹn về Tin-Lành đâu, vì là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin**» (Rô 1: 16). Nghe nói vậy, chắc trong tâm-trí độc-giã không khỏi hồi như sau nầy:

I.—Tin-Lành là gì?

Câu hỏi ấy thường vấn-vương trong trí của người mới thoát nghe đến Tin-Lành. Vì chưa hiểu rõ-ràng, nên họ có nhiều ý-tưởng sai: Người nầy cho đạo Tin-Lành cũng là cách khuyên-thiện, kẻ khác nói Tin-Lành là đạo của người ta lập ra, vì thấy người Pháp, người Mỹ, người Anh truyền-rao, chớ nước ta xưa nay chưa có! Lại có phái nguy-biến cho là đạo rối, đạo lạc.

Bởi những chỗ sai-lầm đó, nên tôi lớn tiếng thưa cùng quý độc-giã rằng:

Đạo Tin-Lành không phải khuyên - thiện.— Thế thì giục người ta làm ác à? Không, nhưng đạo



MỤC-SƯ LÊ-VĂN-THÁI

Tin-Lành có cái năng-lực giúp người ta làm đều thiện. Chúng ta thử bàn qua công-việc lành và cái năng-lực làm lành. Đều lành là hồn-phần của người ta phải làm, và là nguyên-tính của loài người, bởi có câu: «**Nhơn chi sơ, tánh hồn thiện.**» Ông *Marc-Aurèle* nói rằng: «**Con quạ nuôi con, con chó giữ nhà, ấy là hồn-tánh của nó; loài người làm lành, đó là tánh của Tạo-Hóa đã phó cho.**» Nếu người không làm lành, thì là trái với Tạo-Hóa. Lại thay, đều lành rất khó làm và không một ai làm trọn được! Tại sao vậy? Loài người đã trái mạng-linh của Đấng Tạo-Hóa, mất tánh hồn thiện, nên có

câu rằng: «Tôi có ý-muốn làm đèn lảnh, nhưng không có quyền làm trọn» (Rô 7: 18). Đã biết loài người ta không làm lảnh được, thì khuyên làm chi? Vì dầu có cố sức nại-khuyên đi nữa, cũng chẳng ích-lợi gì. Ấy chẳng khác chi người chủ trong gia-dinh kia bị đau-ốm, nằm đã lâu ngày, nhà dột, cột xiên, vợ dỗi, con rách; có người đến khuyên rằng: «Sao ông không đi làm để giúp vợ, nuôi con, sửa-sang nhà-cửa?» Lời khuyên ấy hiệp-lý lắm, song không có một chút ích-lợi, trái lại, chỉ làm khổ-tâm cho người đau-ốm đó thôi. Chi bằng không khuyên nữa lời, chỉ chữa cho người ấy lành bệnh, rồi tự-nhiên người ấy đi làm, nuôi vợ, giúp con, sửa-sang nhà-cửa. Cũng vậy, đạo Tin-Lành có năng-lực giúp người làm đều lảnh, chứ không phải chỉ lấy lời khuyên suông và vô-quyền như các tôn-giáo khác. Ông Phao-lô nói rằng: «Tin-Lành là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin.» Câu ấy nghĩa là ai tin thì được cứu khỏi quyền của tội-lỗi, được tái-sanh, trở nên người mới, tự-nhiên có năng-lực làm lảnh.

Đạo Tin-Lành không bởi người ta lập ra.—Cổ câu: «Đạo nhất nhi dĩ hĩ;» «đạo chỉ đại nguyên xuất ư Thiên.» Nghĩa là: Đạo chỉ có một, đạo từ Đức Chúa Trời mà đến. Thiên-sứ vàng mạng của Đức Chúa Trời báo Tin-Lành cho chúng ta; như vậy, Tin-Lành là chọn-lý đến từ Đức Chúa Trời. Phạm chọn-lý ở trong võ-trụ là của chung cả loài người, không riêng gì ai. Chọn-lý đã được thuyết-mình ra, thì bất kỳ xưa nay, không hạn đông tây, phạm ai chuyên học chọn-lý, có lòng yêu-qui chọn-lý, phục-tùng chọn-lý, đều kể chọn-lý đó như là của mình. Vì Đức Chúa Trời đã cung-cấp cho chúng ta cái chọn-lý trong cõi linh-thần, cũng như ban nước và lửa trong phần vật-chất: cả ba đều là của chung thế-giới. Người nào tiếp-nhận và chịu lấy, thì thành của riêng cho người đó.

Vậy, đạo Tin-Lành là chọn-lý cứu-

rỗi linh-hồn từ Đức Chúa Trời mà đến, và là cái chọn-lý chung của cả loài người, chứ không phải của người Pháp, người Mỹ, người Anh hay người nào.

Đạo Tin-Lành cũng không phải là đạo rồi, đạo lạc.—Đạo Tin-Lành là chọn-lý của Đức Chúa Trời do chính Đức Chúa Jê-sus-Christ thiết-lập và phó-bày. Ai theo đạo Tin-Lành tức là công-nhận Đức Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa của mình và thờ-phượng Đấng Thượng-Đế, vậy sao gọi là đạo rồi, đạo lạc được? Chẳng qua tại số người nguy-biến phao-vu ra đó thôi. Sự phao-vu đó bắt đầu từ thế-kỷ mười bốn, và bởi một phái tự xưng là thi-hành quyền của Đức Chúa Trời, song đã trái với tôn-chỉ của đạo và thánh-ý của Đức Chúa Trời, đến nỗi làm mờ-ám danh của Cứu-Chúa. Họ tự bịa-dặt ra biết bao đều không do mạng-linh của Chúa, rồi bắt giáo-hữu tuân-giữ! Còn mạng-linh của Chúa, họ lại giấu đi hay thêm bớt. Một bằng-cớ liên-nhiên là trong mười điều-răn của Đức Chúa Trời, họ bỏ hẳn điều thứ hai, là điều bảo đừng làm ra và qui-lay hình-tượng nào. Họ còn bỏ nhiều điều rất quan-hệ. Vì vậy, những người theo chánh-dạo bèn tuyên-bố không phục sự giả-dối ấy, quyết-dịnh cải-chánh theo đúng ý thánh của Đức Chúa Trời. Từ đó, họ đem lòng căm-tức, đặt cho cái danh-hiệu là «Protestant,» có ý là phản-quyết (vì chữ «Protestant» là bởi chữ «Protestes» mà ra). Cái tên ấy đã biểu-chương cách hành-dộng của người chỉ tin theo chánh-dạo, chứ không chịu khuất-phục những lẽ sai-lầm.

Than ôi, thế mà trong các tự-diễn Pháp-Việt chẳng hay các dịch-giả quá ư thiên-vị hay là không nghĩ sâu-xa, mà đều dịch chữ «protestant» là kẻ lạc đạo, kẻ giữ đạo lạc, hoặc kẻ rối đạo! Tội-nghiệp quá, các cụ đã làm sai một chữ rất qui-hóa trong pho tự-diễn!

Khi mặt trời chưa mọc, hay cảnh-vật mùa đông bị mây mờ, sương phủ,

nếu có kẻ đứng lên giữa bọn người chưa từng nghĩ đến thiên-văn-học là khoa-học gì, mà lớn tiếng nói rằng: «Hỡi đồng-bào, mặt trời có khi sáng, khi mờ; ban ngày nó sáng, ban đêm nó mờ, đó không phải là hằng-cớ sao?» Những thính-giả chưa từng biết thiên-văn-học đó chắc lấy làm hoan-nghinh lắm. Đến khi bọn thính-giả ấy xem qua thiên-văn-học, thì cái người to tiếng dài hơi kia không biết làm thế nào để bưng-bị hết những lời nguy-hiện và mậu-thuyết của mình. Mặt trời là sáng, bao giờ cũng sáng. Khi ta chưa thấy, ấy là nó chưa soi tới hay là bị đám mây che-khuất đó thôi. Tin-Lành là chánh-đạo do Đức Chúa Trời mà ra, và bày-tỏ cái chơn-lý bởi Đức Chúa Jê-sus. Chơn-lý bao giờ cũng là chơn-lý, nó trong-sạch và sáng-suốt như mặt trời soi sáng cho cả chính người trông nó là mờ-tối. Đạo Tin-Lành có cái tôn-chỉ truyền-bá lòng thương-xót của Đức Chúa Trời đối với loài người bởi ban Đức Chúa Jê-sus chịu chết, hầu cho ai tin thì được cứu khỏi sự hình-phạt đời đời. Đó là ý-nghĩa của hai chữ «Tin-Lành» vậy. Tôi xin quý độc-giả đừng theo ý riêng mà phán-đoán sai-lầm nữa.

II.—Cái năng-lực của Tin-Lành ra sao?

Phần nhiều người tưởng lầm đạo-lý (*doctrine*) với luân-lý (*morale*) là một, nên hễ nghe đến đạo thì liền nói rằng: «Đạo nào cũng thế.» Ấy bởi họ chưa từng kê-cứu hai vấn-đề đó kỹ-càng! Một nhà học-giả nước ta đã trở nên người thiên-cổ, có câu rằng: «Đạo-lý như cơm nước, còn luân-lý như áo-quần.» Câu nói ấy gồm nhiều ý-nghĩa và tỏ ra một nhà đã lịch-duyet, khảo-cứu hai vấn-đề đạo-lý và luân-lý cách tường-tận. Luân-lý tùy thời mà thay-đổi; còn đạo-lý thì bao giờ cũng vậy, vì nó là chơn-lý của Đức Chúa Trời để soi sáng trong tâm-hồn và dạy người ta thuận mạng của Ngài, cũng như sự sáng từ mặt trời soi cho loài người

thấy đường nguy-đề tránh, nẻo thẳng-đặng theo.

Nhưng, than ôi, tánh đạo-đức của người bị thua tánh xác-thịt, nên các nhà hiền-triết xưa, nay, đông, tây đều bị thua quyền-tội-lỗi, đành phải bó tay, cúi đầu trước Thần Chết! Những công-việc và lý-thuyết của các bậc ấy không có năng-lực giúp người ta thắng tội-lỗi, là cõi-rẽ sự chết.

Chỉ có quyền-phép của Tin-Lành cứu được người ta khỏi tội: ấy vì Đức Chúa Trời đã xuống thế-gian, lấy hình xác-thịt, trở nên loài người, phó mạng sống Ngài thay người có tội, chịu chết đền tội, và sống lại khỏi quyền của sự chết. Sự chết không giữ được Ngài. Ai tin Ngài thì được sự sống mới trong lòng; sự sống ấy làm cho người tin có năng-lực thắng tội-lỗi. Năng-lực đó đến từ Đức Chúa Jê-sus, bởi nghe giảng đạo Tin-Lành của Ngài.

Thưa quý độc-giả, tôi xin kể một đoạn tiểu-sử của ông *Lincoln*, tổng-thống nước Mỹ xưa, là người giàu cảm-tình đối với hạng cùng-dân. Năm 1860, giữa thượng-nghị-viện, ông xuống lên vấn-đề giải-phóng nô-lệ. Tin ấy lan khắp ra, bọn quyền-qui bất-bình bởi mất mỗi lợi của họ, nên có phong-trào phản-đối sôi-nổi trong nước. Phần *Lincoln*, dầu biết việc ấy khó-khăn trăm mối, đến nỗi nhiều phen bị người mưu-sát, song cứ bền chí đến cuối-cùng. Năm 1865, vấn-đề giải-phóng nô-lệ thành-công. Ôi, sung-sướng thay, vui-vẻ thay cho những người làm thân trâu ngựa giữa chốn sa-trường, nơi rừng rậm, núi xanh, trong nhà, xô bếp! Họ đồng-thanh hô lớn rằng: «Anhem ôi, sung-sướng thay, chúng ta được ra khỏi quyền bó-buộc!» Đức Chúa Jê-sus phán: «Ai phạm tội-lỗi là tôi-mọi của tội-lỗi» (Gi. 8: 34). Sĩ, nông, công, thương, thượng, trung, hạ đẳng đều ở dưới quyền của tội. Kinh-Thánh có câu: «Mọi người đều đã phạm tội» (Rô 3: 23).

Đạo Tin-Lành là quyền-phép của

Đức Chúa Trời thi-hành bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ để cứu người ta khỏi quyền của tội-lỗi, «cho nên hiện nay không còn có sự đoán-phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ» (Rô 8: 1). «Nếu các người chẳng tin Ta là Đấng đó, thì chắc sẽ chết trong tội-lỗi các người» (Gi. 8: 24). **Đấng đó** là Đấng cất tội-lỗi ra khỏi lòng kẻ tin Ngài.

Năng-lực của Tin-Lành gây-dựng cho người ta một đời mới. «VẬY, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy, mọi sự đều trở nên mới» (II Cô 5: 17). **Năng-lực** của đạo Tin-Lành tái-sanh lòng người, làm cho đời sống lãng-mạn qua đi, tội-lỗi ẩn-núp trong chỗ kín-giấu phải tiêu-diệt, và cho người sức mới để làm được điều lành mình muốn.

Ài tưởng có thể tự chứa tội để làm lành thì rất sai-lầm. Chúa phán rằng: «Ngoài Ta, các người chẳng làm chi được» (Gi. 15: 5). Thật vậy, ngoài quyền Chúa, không có gì đổi lòng người ta được. Không đổi lòng được, thì không gây-dựng cho người ta một đời mới được. Nếu lòng không được đổi mới, mà ước-ao ở trong một đời mới, thì chẳng khác gì lên cây tìm cà, xuống biển mò kim. Tóm lại, ngoài năng-lực của đạo Tin-Lành, là quyền-phép của Đức Chúa Trời, không có phương-pháp nào khác để gây-dựng cho người ta một đời mới, thay cho cái đời lãng-mạn, bị thua tội-lỗi và phục tánh xác-thịt hư-hoại.

Năng-lực của đạo Tin-Lành chẳng đè-nén tội-lỗi, song cho ta một tánh-nết mới, tức là tánh không muốn phạm tội: Đó là tánh-nết hay yêu-mến những sự thuộc về trên trời, và hạnh-phước trường-cửu, chứ không ham-muốn cuộc phù-thế, vì biết rằng «thế-gian với sự tham-dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý-muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời» (I Gi. 2: 17). Ai có tánh-nết đó, tuy ở trong thế-gian,

nhưng vẫn chia-rẽ với tội-lỗi, như dầu với nước tuy đổ vào một chai, cũng không lẫn được.

Năng-lực của đạo Tin-Lành làm cho người ta hòa-thuận với Đức Chúa Trời. Tội-lỗi đã phân-rẽ người ta xa-cách Đức Thượng-Đế. Song, may thay, Đức Chúa Jê-sus chịu chết đền tội, ai tin Ngài thì được kể là vô-tội, được hòa-thuận với Đức Chúa Trời! «Bởi huyết Ngài trên thập-tự-giá, thì đã làm nên hòa-bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa-thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời» (Cô 1: 20). «Chúng tôi nhơn danh Đấng Christ mà nài-xin anh em hãy hòa-thuận lại với Đức Chúa Trời» (II Cô 5: 20).

Thưa qui độc-giả, hãy tin Đức Chúa Jê-sus, hòa-thuận với Đức Chúa Trời đi, vì không ai dám nghịch với Ngài, bởi có câu: «Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong.» Vậy, chớ cứng lòng mà phản-nghịch Đức Chúa Trời nữa. Hãy nhận tội mình, tin Đức Chúa Jê-sus, đó là phương-pháp của đạo Tin-Lành giúp cho chúng ta được bình-an, được hòa-thuận cùng Đức Chúa Trời. Đạo Tin-Lành là Đạo Cứu-Rỗi của Đức Chúa Trời (Rô 1: 1) do chính Đức Chúa Jê-sus thiết-lập (Hê 2: 3), thiên-sứ báo-cáo (Lu 2: 10), sứ-dõ giảng-dạy, và có muôn dân tin theo. Trung-tâm của Đạo Tin-Lành là Đấng Christ, Chúa Cứu-thế.

Thưa qui độc-giả, tôi đã tin, nên tôi được cứu; qui độc-giả muốn được cứu, hãy nhận lấy Tin-Lành, là sứ-mạng êm-dịu của Đức Chúa Trời đã tỏ ra bởi Đức Chúa Jê-sus. A-men!

◇ ◇ ◇ ◇

GIÓNG TÊN, KHÁC NẾT
NGÀY xưa trong đạo binh của vua Alexandre le Grand có một tên lính trúng danh với vua, song ăn-ở bậy-bạ lắm. Vua gọi hắn đến, răn rằng: «Người khá sửa nết, bằng không, hãy đổi tên đi.» Tin-dõ Đấng Christ chẳng nên làm thẹn Danh tốt-đẹp, qui-bầu của Ngài (Gia-cơ 2: 7).—*Le Réveil.*



YÊN-LẶNG VÀ THANH-VẮNG

TẤN-SĨ Simpson nói rằng: «Hai mươi năm trước, có người bạn trao cho tôi một cuốn sách nhỏ, xuất-bản từ đời trung-cổ, nhan-đề là: 'Bình-an thật.' Sách ấy đã đổi hẳn cuộc đời tôi, và chỉ gồm một ý, là Đức Chúa Trời đang chờ-đợi trong nơi sâu-nhiệm của tâm-hồn tôi để phán-dạy tôi, miễn là tôi yên-lặng đủ để nghe tiếng Ngài.»

Qui-bầu thay là sự yên-ngỉ trầm-tĩnh trọn- vẹn trước mặt Đức Chúa Trời, dẫu chỉ trong một vài phút! Thường khi nếu mệt-nhọc đến nỗi không suy-ngĩ hoặc cầu-nguyện được, thì ta có thể lập-tức yên-ngỉ như vậy. Nhiều người nghiệm thấy sự yên-ngỉ đó là một việc tin-kinh chữa lành được thân-thể. Khi thân-thể nghỉ hẳn, không tự ý cử-động chút nào, thì nguyên-khí được tự-do hành-động một cách chẳng ai ngờ để đổi mới và bổ sức cho phủ-tạng, gân-cốt. Cũng vậy, khi người nào giữ tâm-thần yên-lặng để châu-chực trước mặt Đức Chúa Trời, thì chẳng phải là người đó ở-nhưng dẫu. Quả thật, đương khi ấy, quyền-lực hay chữa lành và hay bổ sức hành-động một cách tự-do, bất-ngờ và khó tả.

Chúng ta đương sống trong thời-buổi ồn-ào, bận-rộn, đua-tranh nầy. Chúng ta than-phiền, bối-rối, vội-vã, rần sức tỏ mặt với đời và chống-trá mọi sự ngăn mình tiến bước. Hãy sống một cách yên-lặng, vững-bền và tin-cậy. Chờ học-tốc, hồi-hả, chờ toan-tính về ngày mai, song hãy hết sức làm không cứ việc nào mà mình phải làm. Như vậy, ta hẳn đắc-thắng suốt đời.

Trong thế-gian nầy, chúng ta ít chịu yên-ngỉ, ít chịu lia xa đám đông mà

đi ở riêng nơi tĩnh-mịch, ít chịu vắng lịnh của Đức Chúa Jê-sus mà vào phòng riêng, đóng cửa lại, cầu-nguyện Đức Chúa Cha, là Đấng thấy trong nơi kín-nhiệm, ngõ hầu được Ngài ban thưởng tỏ-tướng (coi Ma 6: 6). Vì vậy, ta ít biết về thể-yếu sâu-nhiệm thật của đời mình, lại chẳng hề nhìn-xem thể-yếu đó để thấy nó có quyền-năng bổ sức và giúp-dỡ được mình. Nếu ta muốn đời mình đạt tới bậc sâu-nhiệm, thì trước hết ta phải tiếp-nhận Đức Chúa Trời vào ngự luôn trong lòng mình. Người nào chẳng giao-thông thân-mật với Đức Chúa Trời, thì đời người ấy chẳng được sâu-nhiệm. Vậy, ta nên theo gương bà Ma-ri mà ngồi nơi chơn Đấng Christ. Ta phải để ảnh-hưởng do sự trầm-tĩnh oai-nghiêm của Chúa làm người tâm-thần bối-rối, nồn-nao của ta, và làm cho được bình-an, yên-ồn. Linh-hồn mệt-mỏi của ta tìm được sự yên-ngỉ và hạnh-phước ở nơi chơn Ngài. Như vậy, đời ta bình-an và kết quả biết bao! Nó kết quả vì được bình-an, linh-hoạt, mở-mang. Ta không còn bối-rối, găng-vó, phiền-muộn, lo-lắng nữa. Ta hầu việc, nhưng chẳng bối-rối vì phải hầu việc nhiều.

Trong cảnh yên-lặng thanh vắng, ta gặp Đức Chúa Trời. Tấn-sĩ Simpson nói rằng có thể dịch Thi-thiên 37: 7 như vậy: «Hãy làm thinh trước mặt Đức Chúa Trời, và để Ngài nắn-đúc mình.» Các việc cao-thượng đều được làm trong nơi yên-lặng. Tôi tưởng rằng yên-lặng có nghĩa là nhận-lãnh, vì đương khi yên-lặng, thì ta hòa-hiệp với Đức Chúa Trời và nhờ đó để Đức Thánh-Linh đẩy-dậy lòng mình. Lúc

lặng-lặng chú-ý nghe Chúa phán-dạy, ta bèn được nắn-dúc giống như hình-ảnh của Đấng Christ. Ta chịu cảm-động khôn xiết vì thấy trong sách Tin-Lành Mác, là sách Tin-Lành về sự hầu-việc, có ghi lời Chúa phán với môn-đồ rằng: «Hãy đi tế ra trong nơi vắng-vẻ, nghỉ-ngơi một chút» (6: 31). Hãy để ý đến cách Chúa Jê-sus dắt môn-đồ ra khỏi đám đông om-sòm, rộn-rục, và đưa họ đến nơi vắng-vẻ, yên-lặng. Đức Chúa Trời muốn có những đấng-tớ yên-tâm. Có người làm việc luôn luôn chẳng chút mệt-mỏi, vậy mà lòng vẫn yên-lặng như đáy biển, vì có «sự bình-an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu-biết» (Phil. 4: 7).

Có hai bí-quyết sâu-nhiệm hơn hết để được yên-ngĩnh, tức là phải thuận-hiệp với ý-muốn của Đức Chúa Trời, và phải tin-cậy Ngài. Thi-thiên 119: 165 giải-bày bí-quyết thứ nhất: «Phàm kẻ nào yêu-mến luật-pháp Chúa được bình-yên lớn.» Còn Ê-sai 26: 3 thì giải-bày bí-quyết thứ hai: «Người nào để tri mình nương-dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn-giữ người trong sự bình-yên trọn- vẹn, vì người nhờ-cậy Ngài.» Học-tập «nương-dựa nơi Ngài» thật có ích-lợi biết bao! Theo nguyên-văn, thì chữ «nương-dựa» đây có nghĩa là «đứng bước.» Bất các ý-tưởng dừng lại, đó cũng là một phương-lối. Để đối-phó với ma-quỉ đương khuấy-rối mình bởi gọi những câu hỏi và ý-tưởng rối bời, thường khi ta chỉ có một phương-pháp, tức là bình-tĩnh trọn- vẹn, không chịu suy-nghĩ, và luôn luôn đáp lại giọng nói hung-ác của nó bằng một tiếng: «Không» gọn thon-lỏn. Nếu ta không chịu bời-rối, thì Đức Chúa Trời sẽ cho ta được bình-an.

Tại sao nhiều người tránh nơi yên-lặng thanh-vắng? Ấy vì họ không muốn một mình đối mặt với lương-tâm, không muốn nghe tiếng phán sê-sê của Đức Chúa Trời mà họ không nghe được ở nơi phố-sá ồn-ào, chợ-búa tấp-nập. Chỗ om-sòm làm cho

lương-tâm tê-bại, làm lấp tiếng của Đức Chúa Trời, và khiến linh-hồn mất sự khao-khát hiện-diện của Ngài. Bởi vậy, ít kẻ thật biết mình và thấy tội mình. Muốn cứu-vãn tình-hình ấy, ta phải tập yên-lặng, phải đi tế ra nơi thanh-vắng của linh-hồn mình để yên-ngĩnh ít lâu, phải cách-biệt với loài người và ở riêng với Chúa. Lúc sớm-mai tịch-mịch, ta cần yên-lặng trước mặt Ngài, mở Kinh-Thánh ra mà suy-gẫm, và sẵn lòng nghe tiếng sê-sê của Ngài. Mỗi ngày ta phải để riêng thi-giờ tĩnh-mịch như thế cũng như Đức Chúa Jê-sus đã làm. Mặc dầu suốt đời làm-lụng bận-rộn, Ngài cũng thường cầu-nguyện suốt đêm trên đỉnh núi.

Loài người mất một sở-năng trọng-nhứt, là sự yên-lặng. Cỗ-nhơn rất phát-dạt về cái sở-năng ấy, nên trong mọi đều cốt-yếu của cuộc sanh-hoạt và của tư-tưởng, ta vẫn phải học theo họ. Muốn hiểu sâu, biết rộng, thì phải cầm lòng cầm trí mà suy-xét; ta chỉ có thể làm như vậy trong lúc cô-tịch. Chúng ta ít khi yên-lặng đủ để nghe được tiếng Đức Chúa Trời phán-dạy. Người ta nói rằng ông Mahatma Gandhi, là lãnh-tụ của dân Ấn-độ, mỗi tuần-lễ dành riêng một ngày để nín-lặng. Suốt ngày đó, không cứ gặp việc gì quan-trọng đến đâu, ông cũng chẳng chịu nói nửa lời.

Đầu mỗi ngày chỉ để một giờ nín-lặng, suy-gẫm và xét mình, ta cũng được ích-lợi khôn xiết. Ta sẽ lần lần biết coi giờ đó là quý-báu và phương-hạnh hơn mọi giờ khác. Một nhà tâm-lý-học làm chứng về giá-trị của cảnh yên-lặng thanh-vắng như vậy: «Ở riêng là một cách sanh-hoạt văn-minh. Người thượng-cổ tìm-kiếm nơi vắng-vẻ để được cảm-hứng một mình. Xã-hội văn-minh phải giải-quyết vấn-đề tìm lại «lạc-viên thanh-vắng.» Mọi người ăn-ở hiệp lễ tự-nhiên đều phải để nhiều thi-giờ ở một mình, ngõ hầu có thể suy-gẫm và lớn lên về phần đạo-đức.» Đức Chúa Trời đã phán rằng:

«Hãy yên-lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời» (Thi 46 : 10). «Trên giường mình, hãy suy-gẫm trong lòng, và làm thinh» (Thi 4 : 4). «Ngài dẫn tôi đến mé nước bình-tĩnh» (Thi 23 : 2).

Những người đã được nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời, và đã lưu-truyền tên tuổi về sau, đều được dạy-dỗ trong trường yên-lặng thanh-vắng. Ông Áp-ra-ham ở một mình với Đức Chúa Trời, nghe sứ-mạng của Ngài, nên rồi lại được Ngài truyền-bảo phải đi ra để làm tổ-phụ một dân-tộc lớn. Y-sác đi ra cánh đồng để suy-gẫm lúc trời tối (Sáng 24 : 63). Ở Bê-tên, bốn mặt êm-dềm, muôn sao lấp-lánh, Gia-cốp tỉnh giấc chiêm-bao và nhận-biết rằng nơi nào có tấm lòng ăn-năn đau-

đớn, thì cũng có bàn-thờ của Đức Chúa Trời. Ở sa-mạc quạnh-hiu, Môi-se được tỉnh-thức bởi thấy bụi gai đơng cháy. Ê-sai ở một mình với Đức Chúa Trời, suy-gẫm về tình-cảnh khốn-cực của dân Y-sơ-ra-ên, cho đến nỗi môi-miệng ông được xúc dầu để đi rao-truyền sứ-mạng của Đấng Toàn-năng.

Trong nơi im-lặng có tiếng sê-sê phán với anh em và với tôi ngày nay, cũng như đã phán với người thượng-cổ. Anh em cần phải nghe tiếng sê-sê ấy. Con động đất ép ta phải để ý đến, bão-lố bắt ta phải xét cho hiểu thấu; nhưng nếu ta không yên-lặng và lắng nghe, thì không thể nhận ra tiếng sê-sê của Đức Chúa Trời phán-dạy trong tâm-hồn mình được.—*Bà C. soan.*

THẦY THUỐC ĐẠİ-TÀI

«Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người» (Xuất 15 : 26)



A. B. SIMPSON

ĐỨC Chúa Trời muốn chúng ta nhờ-cậy Ngài cứu-chữa thân-thể mình cũng như cứu-chữa linh-hồn mình. Ấy là phải lễ lẫm, vì nếu chúng ta không có đủ đức-tin để được Chúa cứu-giúp trong đời

tạm này, thì chúng ta sẽ chịu dạy-dỗ thể nào để thật nhờ-cậy Đức Chúa Trời trong mọi sự do cơn hiểm-nghèo, túng-ngặt gây nên?

Ta lấy làm tốt lắm mà nói về sự tin-cậy Đức Chúa Trời để có một hi-vọng tương-lai xa lác, là được cứu-rỗi sau khi qua đời! Trong một nước toàn theo đạo Đấng Christ, thì hầu như chẳng có tội-nhơn nào không tin-cậy rằng một ngày kia mình sẽ được cứu-rỗi. Nhưng đức-tin dường ấy chẳng có quyền-phép gì.

Chỉ khi nào thấy những việc thực-hữu trong đời này và những sức mạnh đè-ép mình, chúng ta mới có thể thử-nghiệm cho biết rằng thật có quyền-phép của Đức Chúa Trời trong cõi

thiên-liêng. Bởi vậy, Đức Chúa Trời đã dạy-dỗ dân Ngài từ lúc ban đầu rằng phải nhận-biết Ngài là Đấng cung-cấp mọi sự cần-dùng cho họ, và phải cầu cứu Ngài như là Thầy Thuốc chữa thân-thể họ, là Cha của tâm-thần họ. Ngài đã làm vậy dường như để dạy-dỗ chính tâm-thần chúng ta, và dường như để trừ sản ân-diễn cho đời tạm của chúng ta.

Hỡi anh em yêu-dấu, anh em đã học-biết ý-nghĩa của danh-hiệu «Giê-hô-va Rô-phi,» nghĩa là: «Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người» chưa? Danh-hiệu ấy đã đổi đất Ma-ra thử-thách của anh em thành ra đất Ê-lim ơn-phước và cảm-tạ chưa? (Xem Xuất 15 : 22-25 và Dân 33 : 9).—*A. B. Simpson.*



HAI CÁCH HỮU VIỆC

CHÔNG-CỰ một mưu dụ-dỗ phạm tội là cách hữu việc Đức Chúa Trời qui hơn đáng nhiều lời cầu-nguyện sống bội phẫn.—*William Penn.*



HÃY dập tắt lửa giận, tình yêu-thương là cách bảo-thù tốt nhất.



TRUNG-KỶ

Dalat.—Tôi đến Dalat hầu việc Chúa đã được ba năm; đầu tháng Aoút, có ông Mục-sư Lê-văn-Trần thay tôi mà chầu bầy của Chúa ở đây. Từ tháng Février 1933, Hội-Thánh Dalat được bước lên nền tự-trí tự-lập, và vẫn đứng vững trong năm khủng-hoảng này. Thật là nhờ Chúa giúp đỡ, Mẫu-hội dật-dần, ông Mục-sư H. A. Jackson khuyến-khích, và anh em tin-dõ hiệp một, nên mới được như thế! Nào những vậy thôi, Chúa lại còn giục lòng anh em chị em dâng kẻ ít người nhiều dề tựu một nhà giả hơn 600\$, dùng làm đền-thờ Chúa.

Tại đây có ông Nguyễn-tài-Kháng hứa dâng mỗi tháng 2\$. Ngặt vì ông ở cách Dalat hơn 150 cây số, nên khó bề dâng tiền mỗi tháng. Thử vừa rồi hơn về Dalat, ông liền dâng một lần 16\$, đó là tiền trong tám tháng mà ông chưa có dịp-tiền dâng. Ước-so anh em chị em trong chi-hội Dalat đều có lời hứa và việc làm trung-tin như ông Kháng, thì còn lo gì tài-chánh quǎn-bách!—*Nguyễn-văn-Tâm.*

Dâng của cứu người.—Số bạc của các Hội dâng vào việc giảng đạo Chúa giữa người Cà-lơ về đầu năm 1934 và đã như ông Stebbins giao cho thầy Ngô-văn-Lái như vậy: Janvier: 21\$23; Février: 7\$00; Mars: 6\$73; Avril: 8\$00.

Công-cuộc đồn ơn cứu-rỗi ở Khe-sanh phải đình-trệ đôi chút vì lý-tài eo-hẹp. Vậy, xin các quý Hội trong địa-hạt Trung-kỳ rộng lòng thương kẻ luân-vong mà hằng tháng cứ dâng tiền giúp việc truyền đạo cho người thương-du.—*Chủ-nhiệm: Lê-văn-Long.*

Khe-sanh.—Cám ơn Chúa, Ngài đã cho tôi được trí khôn-ngon đương khi học tiếng, nên bây giờ tôi có thể cất nghĩa đạo cứu-rỗi cho người Cà-lơ. Nhờ đó, 20 người Cà-lơ đã trở về cùng Chúa. Họ ngu-hèn, dai-dốt, nên còn yếu-duối về phần thiêng-liêng. Song họ cũng biết cầu-nguyện và làm chứng về Chúa.

Hiện nay tôi theo văn quốc-ngữ mà đặt

ra chữ Cà-lơ, lại lo học tiếng thêm và dịch sách Tin-Lành theo Thành-Máo. Tôi đã dịch xong bài tin-kính và mười điều-răn ra tiếng Cà-lơ để sau này đem dạy họ. Nguyễn Chúa mở rộng cửa giảng Tin-Lành tại đây, hầu cho nước Ngài mau đến!—*Ngô-văn-Lái.*

Falfoo.—Tôi tin Chúa được bốn năm nay. Hai năm đầu tôi gặp phải nhiều việc ngăn-trở, thử-thách. Nhưng, nhờ ơn Chúa, tôi cứ đứng vững. Đến hai năm sau, thì Chúa ban cho tôi được quyền tự-do thờ Ngài, mà-quỉ tránh xa. Năm 1932, Ngài ban ơn cho tôi cất được một cái nhà dề ở riêng, chớ không ở chung với cha mẹ nữa. Bước qua năm nay, Chúa lại kêu-gọi vợ tôi tin Chúa. Vậy, tôi cảm-tạ Chúa đã nhậm lời cầu-nguyện của con-cái Ngài. Xin quý Hội nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi càng ngày càng đứng vững mà làm sáng danh Đức Chúa Jê-sus-Christ.—*Hồ-văn-Thuân.*

NAM-KỶ

Cuộc thi thơ mừng Thánh-Kinh Báo.—Ông Hoàng-vô-Tư mới tuyên-bố rằng trong số báo tháng Décembre, ông sẽ đăng kết-quả cuộc thi thơ.—*T. K. B.*

Biên-hòa.—Từ ngày tôi được Chúa sai đến hầu việc Ngài ở đây thẩm-thoát đã ba năm rồi. Có 119 người cầu-nguyện tin Chúa và 25 người chịu phép báp-têm. Trong số ấy cũng có người sa-ngã, nguội-lanh. Lòng người ở đây cứng-cỏi lắm, nên sự tấn-bộ có phần chậm-chạp hơn các nơi khác.

Bữa 20 Juillet, tôi cũng gi-uyển từ-giã Hội Biên-hòa, ra hầu việc Chúa ở Phan-thiết thay ông Thảo về Căn-thờ. Thầy Nguyễn-châu-Đường sẽ đến Biên-hòa thay tôi, theo sự sắp-đặt của ông Chủ-nhiệm Nam-hạt. Xin nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi có đủ ơn mà hầu việc Chúa. Cám ơn.—*Ông-văn-Trung.*

Bộ-lạc Chrau.—Cách tỉnh-ly Biên-hòa chừng 50 cây số, về quận Xuân-lộc, có bộ-

lạc *Chrau* ở rải-rác trong rừng xanh núi đỏ, lâu nay chưa nghe tiếng Tin-Lành. Trước đây ông Mục-sư Carlson và tôi có đến thăm làng họ. Dọc đường, chúng tôi gặp anh Toe, là con ông Cai-tổng Moi. Nhờ anh, chúng tôi đã nghiên-cứu được một ít tiếng *Chrau*. Hiện nay anh đã tin Chúa, và là trái đầu mùa của bộ-lạc này.

Họ thờ lúa, heo, nai, gấu, và khi gặp nguy thì biết kêu Trời! Họ xưng Ngài là Pi-tao Trổ. Họ chất-phác lắm, và sanh-

có ảnh muốn in lên báo, xin kíp gửi về cho bôn-báo xem-xét. Nếu được, thì bôn-báo sẽ vui lòng in theo thứ-tự trước sau. Đó cũng là một cách chia ơn sẽ phước với anh em trong Chúa; xin qui Hội-Thánh lưu-ý cho!

Cũng xin nhắc đề anh em gửi tin-tức nhớ rằng trước khi gửi, phải đưa cho mục-sư hoặc thầy giảng sở-tại ký tên; bằng không, bôn-báo không đăng được.—T.K.B.

Tự-nhiên.—Bà cụ Đội Giàn sưng mắt



Một buổi nhóm-họp người Thổ ở Vạn-Linh, Lạng-sơn

hoạt cực-khổ, chìm-dắm dưới vực mê-tin di-đoan. Đáng thương thay! Xin qui thành-dõ cầu-nguyện cho họ được nghe về danh Chúa, ngõ hầu họ được cứu-rỗi linh-hồn. A-mên!—Ông-văn-Trung.

Ba-tri.—Gặp năm kinh-tế khủng-hoảng, bôn-hội không khỏi thiếu trước hụt sau. Song, ta ơn Đức Chúa Trời, Ngài hằng ban cho chúng tôi đủ sự cần-dùng! Ngài đã giục lòng mấy chức-viên trong ban trị-sự dâng 57 gia lúa để lo công-việc Hội-Thánh.

Xin các anh chị trong Chúa cầu-nguyện cho bôn-hội được vững-vàng về phần tài-chánh, và được phép giảng tại Sơn-đốc.
—Lê-văn-Diêu.

BẮC-KỶ

Bôn-báo khải-sự.—Qui Hội-Thánh nào

nhọt trong lỗ tai và chung-quanh cổ rất nguy-hiểm. Người ta tưởng cụ sẽ chết. Song nhờ anh em hết lòng cầu-nguyện, nên bây giờ cụ đã được lành. Cảm ơn Chúa!—Vũ-đan-Chính.

Cao-bằng.—Hội-Thánh của Chúa ở đây, nhờ Ngài ban ơn cho, cũng được tấn-hộ. Hôm 27 Mai, ông Mục-sư Lê-văn-Thái lên giảng, có hai người ăn-năn tin Chúa, và sáu người chịu phép báp-têm. Còn việc truyền đạo cho người Thổ ở Nước-hai, Chúa cũng ban cho được kết-quả một ít. Có hai người tin Chúa, liền bỏ bàn-thờ, và nhất-dịnh không theo những cô-tục trong làng nữa. Xin qui ông bà cầu-nguyện cho hai nơi này được kết-quả càng thêm.—Nguyễn-văn-Quảng.

TIN DÂY BIÊN NGOÀI

NƯỚC THỜ-NHÌ-KỶ NGÀY NAY

Mustapha Kemal đã nâng cao địa-vị chánh-trị và kinh-tế của nước Thổ-nhĩ-kỳ. Song ta cũng có thể nói rằng ông đã giải-phóng 14 triệu người vốn làm nô-lệ về phần tinh-thần. Người ta thấy vấn-đề giải-phóng toàn-quốc khỏi đạo Hồi-hồi đương thực-hiện.

Trước kia, dưới nền quân-chủ chuyên-chế, công-cuộc giáo-dục chỉ chiếm 2 phần trăm công-quĩ, nhưng bây giờ chiếm đến 12 phần trăm. Số dân vô-học sụt từ 90 phần trăm xuống 42 phần trăm. Người ta dùng 26 chữ cái La-tinh hiện-thời để thay cho 500 chữ cái A-ráp tối-è. Từ năm 1924 đến năm 1932, số học-sanh tăng từ 354.000 lên 593.000. — *World Dominion*.

LƯƠNG-BỔNG LẠ ĐỜI

Hiện nay nước Nga còn có nhà-thờ Tin-Lành. Dầu bị giảm số nhiều lắm, song các mục-sư vẫn hành-chức. Một nhà du-lich mới ở nước Nga về, nói rằng:

«Phần nhiều chi-hội không thể trả một chút lương - bổng nào cho mục-sư. Chánh-phủ phát cho nhơn-dân tờ giấy mua bánh, là phương-pháp độc-nhứt giúp họ mua bánh theo giá vừa phải. Các mục-sư không được giấy đó, nên dễ chết đói lắm. Nhưng tình yêu-thương có thể tìm cách giải-quyết.

«Khi anh em tin-đồ đi nhóm-hop thờ-phượng Chúa nhằm bữa Chúa-nhựt, thì mỗi người đem theo một gói nhỏ đựng miếng bánh học nhựt-trình, hoặc vài củ khoai tây, hoặc một ít tiền, hoặc thóc lúa. Họ ném các món đó vào cái bao đặt ở tiền-đàng nhà-thờ. Ông mục-sư vác bao đó trên lưng, đem về nhà mà dùng cho đến Chúa-nhựt sau. Nếu ông dùng còn thừa, thì đem cho người nghèo-khó.

«Vậy, Hội-Thánh và sự thờ-phượng chung được duy-trì bởi những món dâng-giùm của các giáo-hữu đã phải sanh-hoạt eo-hẹp. Đó, ta thấy Chúa hằng ban đủ sự cần-dùng cho các tội-tò trung-thành của Ngài!» — *World Dominion*.

VANG TIN = = ĐẤT THÁNH

TRỞ VỀ CỔ-QUỐC

Nhiều người Giu-đa bị đuổi ra ngoài nước Đức, là nơi họ sanh-trưởng. Có một hội-đồng giúp họ định-cư tại xứ Pha-lê-tin, tổ-quốc của họ. Theo bản khai-trình thư nhứt của hội-đồng ấy mà Tấn-sĩ *Chaim Weizmann* mới công-bố, thì năm 1933, trong số người Giu-đa bị đuổi ấy, có 9.000 trở về xứ Pha-lê-tin. Họ ở tản ra như vậy: 1.000 ở Giê-ru-sa-lem, 1.000 ở Hải-pha, 5.000 ở Tê-n A-viu, còn 2.000 ở các tỉnh nhỏ và các làng.

Cộng 9.000 đó với số người Giu-đa sanh-trưởng tại nước Đức song đã trở về xứ Pha-lê-tin khi *Hitler* lên cầm-quyền, thì hiện nay có 11.000 người Giu-đa vốn sanh-trưởng tại nước Đức đã trở về tổ-quốc. 9.000 người đó tức là tám phần trăm số dân Giu-đa trở về tổ-quốc kể từ năm 1919, và là gần năm phần trăm số dân Giu-đa hiện ở xứ Pha-lê-tin. Người Giu-đa sanh-trưởng tại nước Đức khó nỗi đem tiền-bạc ra khỏi đó. Họ bèn mua gỗ và sắt, đem về xứ Pha-lê-tin, bán lại lấy tiền. Vậy, họ dự một phần quan-trọng trong chương-trình kiến-thiết của xứ ấy.

Quả thật, Đức Chúa Trời Toàn-nàng đương làm trọn lời Ngài hứa từ mấy ngàn năm trước: «Dầu những kẻ bị đày của người ở tại cuối trời, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người cũng sẽ từ đó nhóm-hiệp người lại và rút người khỏi nơi đó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ đem về xứ mà tổ-phụ người đã nhận được» (Phục 30: 4-5). — *T. K. B. dịch*.

NHÌN QUA ĐẤT HỨA

Gần 80 phần trăm cư-dân xứ Pha-lê-tin theo Hồi-giáo, chừng 10 phần trăm tin Đức Chúa Jê-sus, và hơn 10 phần trăm theo đạo Giu-đa. Tổng-cộng có gần 80 vạn người sống trên dải đất từ bắc đến nam đo được chừng 140 cây-số, từ đông qua tây chừng 80 cây-số. Tinh-thần của 12 chi-phái vẫn còn; người theo đạo Giu-đa và người theo Hồi-giáo thật chia ra làm hai nước nhỏ. — *The Leader*.



HÌNH-BÓNG THIÊN-ĐÀNG

Hồn cha gắn đến Thiên-Thành,
 Hỡi con, cha dặn đình-ninh vài lời:
 Hết lòng thờ Đức Chúa Trời,
 Hằng ngày lo-lắng tài-bồi đạo-tâm.
 Tương-lai các cháu, con cầm,
 Vun cây quân-tử, đào mầm tiều-nhân.
 Mai sau, trước mặt Chân-Thần,
 Cha con, chớng vợ quây-quần, yên-vui.

ĐƯƠNG khi chờ ta ngủ yên trong Chúa, các con khá làm việc và cần-mẫn chăm-lo chức-vụ mà Đức Chúa Trời đã giao cho mình. Hãy hết sức làm việc, vì tháng ngày ngắn-ngủ và chúng ta ít có dịp-tiền. Loài người hay bỏ phí thì-giờ quý-báu. Họ tri-hoãn nhờ Chúa thay-đổi cách ăn nết ở của mình, vì tưởng mình

vẫn còn đủ thì-giờ lo-tinh về vấn-đề ấy. Họ dường như thua với Đức Chúa Trời rằng: «Ngài giục-giã chúng tôi gấp quá! Lúc này chưa phải thì-giờ suy-nghĩ về sự hầu việc Ngài.»

Vả, các con đã thành-nhơn, đã làm cha mẹ, nên phải theo lòng tin-kính và trí khôn-ngoan mà quản-trị gia-đình; trước mặt các cháu, hãy coi chừng, chớ làm việc gì hoặc nói lời nào mất lòng Đức Chúa Trời. Gương của các con là cái khuôn-mẫu nắn-đúc tâm-tinh các cháu. Việc con trẻ thấy cha mẹ làm và lời chúng nghe cha mẹ nói sẽ in sâu vào tâm-trí non-nớt của chúng hơn mọi điều nào khác. Những lời dạy-đỗ lúc ban đầu chắc sẽ còn lại đến cuối-cùng, chớ không hề mất đi.

Lắm kẻ luyện-tập bộ-tịch của con-cái, chớ không đào-tạo cho linh-hồn chúng có đức-hạnh và sự tin-kính;

NGUỜI khuyên con - cái đây chính là Pierre du Moulin, một nhà truyền-đạo trú-danh bên Pháp, về thế-kỷ thứ 17. Ông đã viết những lời châu-ngọc này nhằm năm 1649. Thánh-Kinh Bảo xin dịch nguyên-văn để công-hiễn những bạn đọc-giá đương có hoặc sẽ có trách-nhiệm xây-dựng gia-đình trong Chúa.

họ làm-lụng để thâu-trữ của-cải cho con-cái, chớ không dạy-đỗ chúng phải dùng của-cải nhằm phép và phải tình-nguyện dâng mọi sự cho công-việc Đức Chúa Trời.

Cần như! ghi-tạc vào tâm-trí các cháu

tánh ghét nói dối, vì sự nói dối che-đậy mọi thói xấu khác. Khi nói rằng: «Hãy cời sự nói dối» (Êph. 4: 25—theo một bản tiếng Pháp), thì Sứ-dõ Phao-lô coi tội ấy như cái áo choàng. Ai giữ mình cho không hề nói dối, nấy sẽ giữ mình cho khỏi làm bất-luận công-việc nào cần phải che-đậy bằng một lời dối-trá...

Cũng phải cố đánh đổ sự kiêu-ngạo của các cháu, vì trong mọi nết xấu, người ta dễ có và hay khuynh-hướng về sự kiêu-ngạo hơn hết. Cũng phải cấm chúng ăn nhưng ngồi rồi, bằng chẳng, tâm-thần chúng sẽ suy-nhược và thân-thể chúng sẽ u-trệ. Sự hại nầy càng lâu càng lớn. Kể ở nhưng hóa ra gian-tà, xác-xược, cũng như bầy ngựa nghỉ lâu hóa ra bất-kham.

Họ không phải làm việc nhà mình chút nào, nên tìm-hỏi việc nhà người và nói hành kẻ khác. Cũng phải nuôi-nấng con-cái cho có tiết-độ. Ngon đó, chúng mạnh-khỏe hơn, làm việc giỏi-giang hơn, và nếu có nghèo, ắt sẽ quen lấy ít làm đủ.

Sau rớt, trong chốn gia-đình, phải năng đọc Kinh-Thánh, phải nức tiếng ngợi-khen Đức Chúa Trời, phải dâng lời cầu-nguyện như hương thơm buổi tối và ban mai. Tóm lại, gia-đình các con phải như Hội-Thánh nhỏ, nhà-cửa các con phải như đền-thờ nhỏ, là

YÊU-THƯƠNG MẠNH HƠN THẦN CHẾT

MỘT truyện hoang-đường của xứ Tô-cách-lan cất nghĩa tại sao các bà mẹ hiền sớm có nét nhăn, tóc bạc.

Trong một làng kia về miền núi, có một cậu bé đau nặng, không phương cứu-chữa. Hễ xóm-riêng tới thăm, mẹ cậu lại hỏi: «Con tôi sẽ lành chăng?» Một ông cụ già-cả và khôn-ngoa nhứt làng nói cùng bà rằng: «Chỉ có phép lạ mới cứu được con bà.» Bà đáp: «Ồ! Ước gì tôi biết Thần Chết ở đâu để nài-xin dùng cướp con tôi!» Ông cụ lại nói: «Vì bằng bà đi tìm Thần Chết, tôi xin trông châu cho bà.»

Vậy, bà ra đi. Đêm tối nói với bà rằng: «Nếu bà cho tôi nghe mọi bài bà hát ru con, thì tôi sẽ chỉ cho bà đường tìm Thần Chết.» Bà vừa hát, vừa chan-hòa giọt ngọc. Bà đi lâu lắm, bỗng có bụi gai cản đường mà rằng: «Nếu bà ấp-ủ tôi trong lòng, thì tôi sẽ chỉ cho bà con đường tắt đi tìm Thần Chết.» Bà làm theo. Gai đâm

nơi ai nấy hết lòng hết sức hầu việc Đức Chúa Trời là Đấng lập gia-đình.

Ta biết rằng các con đã thừa hiểu những điều ta mới tỏ dạy, và cũng có thể học-hỏi kẻ khác những điều giống như vậy hoặc hay hơn. Song sự yêu-thương của ta đối với các con đã soi-báo cho ta những điều đó, tức là những điều làm thỏa tình phụ-tử của ta hơn là làm đầy-đủ sự cần-dùng của các con. Ta thêm lời này: Nguyên chúng ta thích ném bóng-trái trong vườn mình hơn bóng-trái người ta từ nơi khác đem cho mình!—*T. K. B. dịch.*

thũng thọt bà, và huyết chảy làm-ly.

Bụi gai bên chỉ cho bà túp lều tranh có ngọn đèn hieu-bắt: Chính là nhà Thần Chết ở đó. Trên ngạch cửa, đứng một cụ già, đầu lác-lục, tóc trắng như tuyết, mặt nhăn-nhiu. Bà hỏi rằng: «Mụ ơi, Thần Chết ở đâu? Tôi đến xin Thần Chết dùng cướp con tôi.» Mụ đáp: «Bà có bằng lòng đổi mái tóc mây, mặt đầy-dạn và da hồng-hào của bà lấy mới tóc bạc, mặt hốc-hác và da đổi-mồi của tôi chăng?» Bà bằng lòng. Họ đổi cho nhau, rồi cụ (chính là Thần Chết) nói: «Bà hãy về nhà, tình yêu-thương của bà đã toàn-thắng tôi và cứu sống con bà!»



Truyện bịa! Phải, nhưng nó nhắc cho kẻ làm con nhớ công-ơn cha mẹ đã bao phen liều thân để giữ sự sống của con! Chúa phán rằng: «Hãy hiếu-kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu.»—*Le Relèvement.*

XIN GIÚP MỘT TAY!

ĐÃ lâu nay ít có chị em gửi bài dâng báo đề cùng nhau đòi-trao ý-tưởng thiêng-liêng và giúp nhau gây thú gia-đình. Vậy, bôn-báo xin mời những bậc nữ-anh-tài trong Chúa đã tỏ mặt một đôi lần, hoặc bấy lâu vẫn ẩn danh giấu tiếng, kíp cho nghe lời vàng-ngọc. Dầu vậy, bôn-báo biết

rằng gia-đình thuộc chung về nam-giới và nữ-giới, nên cũng ước-ao sẽ có nhiều anh em viết bài cho mục: «NGÔI SAO GIA-ĐÌNH.»

Mấy lời thành-thực, xin anh em chị em yêu-dấu trong Đức Chúa Jê-sus-Christ lưu-ý cho, bôn-báo xin cảm ơn trước.—*T. K. B.*



Khảo - Cổ - Học với Kinh - Thánh

CÓ NẠN HỒNG-THỦY TRONG ĐỜI NÔ-Ê CHẴNG?

NẾU không phải là sách Giô-na bị chế-nhạo hơn hết, thì có lẽ chẳng phần nào của Kinh-Thánh bị chế-nhạo bằng truyện-tích về Nô-ê và về chiếc tàu. Có kẻ nói rằng: «Sách Sáng-thế kỷ chứa toàn truyện truyền-khẩu và toàn dật-sử của dân Hê-bơ-rơ, cho nên nạn hồng-thủy trong đời Nô-ê chẳng qua cũng là truyện truyền-khẩu, chớ không hề xảy ra.»

Có kẻ lại coi truyện-tích về nạn hồng-thủy là phần yếu của bộ Thánh-Kinh lịch-sử.

Nhưng ta sẽ thấy Kinh-Thánh đứng vững tại chỗ này, truyện-tích về nạn hồng-thủy là một phần khỏe nhưt của Kinh-Thánh, và không ai có thể lay-chuyển hoặc làm hại Lời Đức Chúa Trời. Mọi cách công-kích bất-quả là hư-ảo, ngu-dốt và lời đoán phỏng kỳ-cục. Nạn hồng-thủy chẳng phải truyện truyền-khẩu hoặc dật-sử, nhưng là một thực-sự. Ngày nay truyện-tích về nạn ấy đứng vững về phương-diện khoa-học.

Khảo-cổ-học làm chứng lạ-lùng. Người ta tìm được ba truyện-tích trọng-nhứt về nạn hồng-thủy, tức là truyện-tích của ba dân A-si-ri, Ba-by-lôn và Ba-tur. Các tảng đá của dân A-si-ri bày-tỏ nhiều đều tỉ-mỉ hơn hai truyện-tích kia, và chứng thực hầu hết mọi đều tỉ-mỉ của truyện-tích Kinh-Thánh. Các tảng đá ấy ghi-chép về bề cao, bề dài, bề rộng của chiếc tàu,

về chai trét tàu, về tàu chứa hột giống của sự sống, về tám người thoát nạn, về tàu tấp trên núi, về việc thả chim, về sự dâng tế-lễ, về cái móng làm dấu giao-trúc, về thế-gian lại có người ở. Dầu thật sai-suyễn, hai truyện-tích

của dân Ba-by-lôn và dân Ba-tur cũng chứng thực cho truyện-tích Kinh-Thánh.

Nhiều kẻ công-kích quả-quyết rằng truyện-tích của Kinh-Thánh dựa theo những truyện-tích lâu đời hơn, nhưt là truyện-tích của

dân Ba-by-lôn; vậy, truyện-tích về nạn hồng-thủy nguyên-do từ nước Ba-by-lôn và hoang-đường trọn- vẹn. Đã lâu lắm những kẻ công-kích dùng thuyết «qui-hóa» này, và coi như một việc đáng tự-cao. Ông *Albert T. Clay*, giáo-sư trường Cao-đẳng *Yale*, chuyên dạy về nước A-si-ri và về văn-chương nước Ba-by-lôn, tỏ ra những lời quả-quyết rằng truyện-tích về nạn hồng-thủy do dân Ba-by-lôn thuật trước hết đều là quả-quyết sai-lạc đường nào! Vốn là nhà bác-học không ai bắt-bẻ được, giáo-sư *Clay* kết-luận dựa theo lời ông dịch những bảng đá Ba-by-lôn tìm được trong bộ sưu-tập của *J. Pierpont Morgan*. Truyện-tích của dân Ba-by-lôn có xen mấy chữ Hê-bơ-rơ, đủ làm chứng rằng nó do người Hê-bơ-rơ thuật lại, không còn nghi-ngờ chút nào nữa.

Mới đây lại có một bảng-cổ chứng

HÀNG ngày khảo-cổ-học làm chứng chắc về Kinh-Thánh được Đức Chúa Trời hà-hơi bởi tỏ ra rằng truyện-tích Kinh-Thánh đúng theo ba phương-diện: lịch-sử, nhơn-chúng và địa-dư. Ông *Dametz* xét qua một vài cuộc phát-kiến rõ-rệt của khảo-cổ-học cốt làm chứng cho đạo Tin-Lành. Mỗi vấn-đề đồng biện-luận đây đều bị công-kích kịch-liệt, nhưng các cuộc phát-kiến do khảo-cổ-học đánh bại kẻ thù Kinh-Thánh.

thực cả truyện-tích về nạn hồng-thủy. Ấy là bảng đá chép niên-dại bày ở bảo-tàng-viện của trường Cao-đẳng Oxford, nước Anh. Trong bài mô-tả, giáo-sư Laydon nói rằng: «Bản niên-dại ấy là tài-liệu trọng-nhất về lịch-sử mà người ta tìm được trong các truyện-ký chép bằng chữ khiết-hình¹.» Các bảng ấy ghi hết niên-hiệu về lịch-sử thượng-cổ của dân Ba-by-lôn và dân Sumériens. Họ kể nạn hồng-thủy là một biến-động quan-trọng của lịch-sử thượng-cổ, nên đã chép vào những bản liệt-kê của nhà vua.

Đoạn đầu của bảng đá như vậy:

Dòng 1: Quyền cai-trị từ trời xuống.

Dòng 2 đến 38: Danh-hiệu các vua.

Dòng 39: Hồng-thủy dâng lên khắp thế-gian.

Dòng 40: Quyền cai-trị từ trời xuống.

Dòng 1 và dòng 40 ghi cùng một việc. Vậy, ta phải kết-luận rằng nạn hồng-thủy đã tiêu-diệt hầu hết cả nhơn-loại, đến nỗi cần có kỹ-nguyên mới-mẻ trọn- vẹn, và những người cai-trị lại phải được quyền-phép thiên-thượng như ban đầu. Thực-sự này chắc không khỏi nhắc ta nhớ Kinh-Thánh chép rằng Đức Chúa Trời ban cho Nô-ê quyền cai-trị thế-gian như trước kia Ngài đã ban cho A-đam. Bảng đá cũng ghi: «Nạn hồng-thủy dâng lên,» và hồi đó chúng thực câu nầy: «Các nguồn của vực lớn nở ra» (Sáng 7: 11).

Kinh-Thánh dùng vững lạ-lùng thay! Loài người có thể nói kiêu-bãnh ít lâu, nhưng rút cục Đức Chúa Trời chiếm phần ưu-thắng trong cuộc tranh-luận.

MÔI-SE BIẾT VIẾT CHĂNG?

Môi-se biết viết chằng? Đã có lần những kẻ công-kích kiêu-căng tuyên-bố rằng Môi-se không thể trứ-tác năm quyền đầu của Kinh-Thánh, vì ông dốt đặc, không biết chữ, và chằng mấy

trăm năm sau đời Môi-se, người ta mới biết viết. Trong mấy năm cuối-cùng của thế-kỷ thứ mười chín, phải công-kích mạnh-dạn, hung-hăng tuyên-bố khắp nơi như thế đấy.

Nhưng Kinh-Thánh có câu: «Môi-se chép...» (Xuất 24: 4). Vậy, trong đời Môi-se, người ta đã biết viết, là rõ-ràng lắm. Khảo-cổ-học nói chi? Năm 1887, tại *Tel-el-amarna*, các nhà khảo-cổ tìm được những bảng đá ghi-khắc thơ-từ của các vua những nước Ê-díp-tô, Canh-dê, vân vân...gõi lẫn cho nhau. Những bảng đá nầy thuộc về đời Môi-se; ít nhiều bảng cũng có niên-hiệu trước đời Môi-se một hai trăm năm.

Năm 1891, các nhà khảo-cổ tìm được bộ luật của *Hammurabi*, vua nước Ba-by-lôn, có 248 luật-lệnh cùng chỉ-dụ, và thuộc về đời Áp-ra-ham, nghĩa là năm trăm năm trước Môi-se. Năm 1893, tại *Tello*, các nhà khảo-cổ tìm được một thư-viện chứa 30 ngàn cuốn sách và có từ 700 năm trước Áp-ra-ham, nghĩa là 1.200 năm trước Môi-se. Những cuộc phát-kiến mới-mẻ cũng chứng rõ ràng người ta biết viết ngay khi vừa có lịch-sử nhơn-loại. Vậy, lý-thuyết ngu-dại, vô-nghĩa của những kẻ công-kích đã bị đánh đổ trọn-trọi, còn Lời Đức Chúa Trời đứng vững.

Môi-se chép! Đó là một thực-sự hiện nay không ai chối-cải được nữa!
—T. K. B. dịch.

THÀNH-PHỐ THỨ NHẤT

THÀNH của Ca-in xây-dựng ở phía đông vườn Ê-đen (xem Sáng 4: 16), còn thành Ga-xa ở phía tây xứ Pha-létin. Trong đời Ca-in, có «người rèn đủ thứ khí-giới bên bằng đồng và bằng sắt» (Sáng 4: 22). Nguyên-thủy loài người chằng ở trong liang dầu. Họ có thể «đánh đờn và thổi sáo» (Sáng 4: 21). Hiện nay những cuộc phát-kiến do khảo-cổ-học ở thành Ga-xa làm chứng lạ-lùng rằng đời thái-cổ, loài người chế được khí-giới và đồ dùng bằng đồng, bằng đá.—*The Advent Witness*.

(1) Chữ khiết-hình (*écriture cunéiforme*) có nhiều nét góc như cạnh góc. Trong thời-kỳ tối-cổ, dân A-si-ri, dân Ba-tư và dân Mê-di dùng chữ khiết-hình. Nhờ cuộc khảo-cứm của Rawlinson và Oppert, v. v., người ta đoán được ý-nghĩa thứ chữ ấy.



ĐẸM PHƯỚC, HẾT BUỒN

CÓ tiếng chơn giậm âm-âm và mau-lẹ vào thang lầu, rồi cánh cửa tình-linh mở đánh sầm một cái: Cậu Năng, mười hai tuổi, vào nhà. Cậu liệng cái cặp sách xuống bàn ở nơi lối

đi, quăng mũ và áo ngoài, ngồi phịch trên ghế, cởi giày ướt, đổi lấy đôi giày ta mà bàn tay thương-mến đã đặt ở một nơi cậu vừa làm với được. Cậu lăm-lăm:

--**Thứ nhất**, cái này mới là bực mình chớ: Phải cởi giày không cõ mỗi khi trở về, cũng như bọn con gái ra đời để chùi và quét mỗi khi có gì dơ-bẩn! Nhưng cũng đành chịu. **Thứ hai**, có thể nói là rủi-ro. Nghĩ! Nhưng mưa! Tức thật! Làm gì suốt buổi chiều nay đương khi bỏ căng trong nhà với hai con và một thằng hay chọc-gheo mình? Mà thường quở-trách tôi, song nếu chẳng ai trêu tôi, thì tôi dám đánh cuộc rằng tôi sẽ ngoan-ngoãn như tấm tranh. Nhưng thôi, tôi bỏ qua. **Thứ ba**, mùi canh củ hẹ! Tôi chịu không nổi, vậy mà ba cũng bắt tôi ăn...

Bỗng có tiếng rất êm-địu gọi cậu: —Năng ơi, xuống bếp lấy than cho má. Lò sưởi gần tắt, mà bữa nay tiết trời lạnh lắm. Con đi mau lên nhé. —Vâng ạ. Con sẽ dựng vào thùng.

Nói đoạn, Năng xách thùng dựng than, xuống lầu. Cậu để thùng dựng bầu hết mọi bạc thang, làm thành ra điệu-âm-nhạc chối tai ghê-gớm. Cậu nghĩ thầm:

—Ừ, còn cái này nữa! Mình mới ở trường về đã mệt nhoài, thế mà lại lập-tức phải lấy than, lấy củi và bị sai vặt! Thật là khổn-nạn, từ



Bà Ngọc kể truyện để khuyên-giải con

sáng đến tối không có thi-giờ ngồi thở. Gần đến chơn thang, cậu đánh rơi thùng; nó lăn suốt ba bốn bậc, nảy ra những tiếng om-sòm. Cửa nhà dưới liền mở; đứng chững-chạc trên ngạch, kia, bà Bình, là chủ nhà đáng sợ! Bà chống nạnh, quắc mắt, nghiêm giọng, mà nói lớn rằng:

—Cái gì ồn-ào thế? Lại cậu Năng! Bao giờ cũng là cậu! Khi cậu xuống thang, thì tưởng chừng như cả đạo

linh pháo-thủ trải qua. Lần sau cậu còn làm rộn như thế, tôi sẽ nhốt vào phòng tắm cho mà xem.

Nói đoạn, bà dâng-hoàng lui vào nhà, đóng cửa lại. Cậu Năng sợ bà lắm, nên hết sức đi nhẹ-nhàng xuống tận bếp, nhưng vẫn suy-nghĩ buồn-rầu :

—Thế mới càng sung-sướng nữa ! Ở chung với mẹ chủ nhà như vậy đó ! Mẹ rầy-la dữ-tợn, tôi chịu không nổi ! Thật ra tôi làm ồn-ào gì ? Này, thùng thình-thoảng đập vào nấc thang, rồi buột khỏi tay tôi, chớ có gì lạ đâu?... Việc ấy có thể xảy ra cho mọi người. Nếu mẹ đó hay kẻ khác xách thùng, thì cũng đến vậy thôi. Ở đây không ai dám nói gì, làm gì, hoặc lên, hoặc xuống, hoặc lảng-lặng đi lấy than mà không khỏi sợ thấy cửa nhà dưới mở ra và mình bị quở-trách.

Năng đến bếp, lấy đầy thùng than, rồi lên lầu, chẳng xảy ra tai-nạn chi nữa. Lạ thật ! Mẹ lại gọi :

—Năng ơi, đến đây !

Cậu vào phòng ăn. Mẹ ngồi trên ghế dài, bên cạnh có rổ đầy những vỏ (bi-tất). Chắc bà đang nhíp vỏ của ông con trai vốn giỏi làm cho thùng rách. Bà liếc mắt, thấy mặt cậu có vẻ buồn-bực, bèn biết ngay là có việc chi lôi-thôi. Các em nên biết rằng người làm mẹ chỉ liếc mắt nhìn con cũng đủ đoán được mọi sự. Vậy nên con khó đánh lừa mẹ lắm. Bà cất giọng dụ-dàng mà rằng :

—Con ngồi bên cạnh má đây. Bữa nay con về mười một giờ, phải không ?

Cậu Năng đáp :

—Thầy dạy thể-thao hôm nay đau-ốm, nên người ta «thả» học-trò về sớm hơn lệ thường.

Bà đặt vỏ xuống, vuốt-ve con trai cả và nói nhỏ rằng :

—Còn gì nữa ? Con không có vẻ bình-yên chút nào !

—Ôi ! Thưa má, thật có thể. Trời mưa như trút, lại phải ăn canh củ hẹ. Bà Bình mới quở-trách con tàn-tệ ở dưới nhà, rồi...

—Ừ, má biết còn truyện nữa, con ạ... Con cực-khổ lắm, phải không ? Nghe đây, còn vài phút nữa, ba và các em mới về ; má vừa đủ thì-giờ kể cho con nghe một truyện vui mà má mới đọc tối hôm qua.

Ngày xưa có một cô bé xinh-đẹp. Tấm lòng cô đầy-dẫy sự yêu-thương vì đã hiểu thấu tâm-nhơn-lành của Chúa đối với mình, đến nỗi một ngày kia cô định dể ơn-phước Ngài ban cho suốt một năm. Cô nghĩ thầm : «Này, trước hết ta hãy dể ơn lớn, cha và mẹ yêu-quí của tôi đều còn sống cả : **2!** Rồi đến sức khỏe, đồ ăn, quần-áo : **3!** Bà giáo trưởng Chúa-nhật và cô giáo ở nhà trường hằng ngày chịu khó-nhọc dể dạy-dỗ tôi : **2!** Mười hai người bạn ít tuổi, hai mươi bốn cuốn sách mới, và năm nay ba mươi sáu đều tôi ao-ước đã được trọn : **72!** Rồi mỗi ngày là một ơn-phước : **thêm 365!** Nếu tôi nghĩ đến, thì mỗi giờ cũng là một ơn-phước : **8.760!** Tóm lại, tôi tưởng kể mỗi phút là một phước cũng là phải lẽ. Ô ! Vậy là bao nhiêu ? 31.536.000 !!! Quả thật, tôi không đếm được nữa. Ấy là chưa kể vô-số ơn-phước lạ-lùng khác mà tôi đang phải thêm vào nữa !»

Năng cảm-dộng quá. Mẹ thấy nhiều giọt lệ nơi mắt con trai, bèn hỏi :

—Năng ơi, con tưởng mình không sung-sướng bằng cô bé kia sao ?

—Ồ ! Thưa má, không ; dẫu thế nào, con cũng vẫn sung-sướng lắm. Khi nhìn mặt tốt của mọi sự, thì đời con nó khác biệt bao ! Xin má cùng con hát một bài thơ thánh dể đuổi những ý-nghĩ buồn-rầu.

Vậy, lúc về đến cửa, ông Ngọc vui-vẻ vì nghe vợ con hòa tiếng dụ-dàng, hết lòng hát ngợi-khen Đức Chúa Trời, là Đấng hằng ban ơn-phước lạ-lùng cho con-cái Ngài, chẳng khác chi con mưa nhiều nước.

Các em ơi, muốn-khỏi buồn, hãy dể phước và ngợi-khen Chúa luôn.

—L'Aube.

CON RẮN

TRONG muôn vật Đấng Tạo-Hóa dựng nên, con rắn là một loài khôn-ngoa, giáo-quyết hơn hết, đến nỗi khi ma-quỉ muốn nhập vào loài vật để cám-dỗ loài người, thì con rắn vừa ý ma-quỉ hơn hết (Sáng 3:1). Theo lời các nhà khoa-học, đời xưa con rắn có thể đi bằng đuôi, không phải bỏ bằng bụng như bây giờ, và

chỉ về ma-quỉ, là Sa-tan; cũng một thể ấy, lần đầu và lần cuối-cùng nói về ma-quỉ, thì Kinh-Thánh gọi nó là «con rắn» (Sáng 3:1, 2; Khải 20:2).

Lời tiên-tri thứ nhất trong Kinh-Thánh luận về con rắn bị đoán-phạt, nhưng cũng cần chân Đấng Cứu-thế (Sáng 3:15). Khi Đấng Cứu-thế đến, Ngài đã đạp con rắn (là ma-quỉ) dưới



Rắn đang ếm mồi

cũng có mấy thứ rắn mình có hoa, mùi rất đẹp-dẽ, lộng-lẫy. Nhưng từ khi nó hiến thân cho ma-quỉ, thì cả loài nó bị ghét-bỏ, nó phải bỏ bằng bụng, ăn bụi đất, và bị người ta ghê-sợ.

Khi rửa-sả nó trong vườn Ê-den, Đức Chúa Trời bắt nó phải ăn bụi đất; đến khi Chúa tái-lâm, mọi lời rửa-sả của Ngài bị bỏ đi, nhưng chỉ riêng con rắn cứ phải ăn bụi đất; dù tinh-tinh các loài vật khác sẽ được đời mới, con rắn sẽ vẫn cứ thế! (Sáng 3:14, 15; Ê-sai 65:25).

Lên vào vườn Ê-den

Lần đầu và lần cuối-cùng nói đến con rắn, thì Kinh-Thánh dùng nó để

chân Ngài, nhưng cùng một lúc ma-quỉ đã xui-giục người ác giết Ngài. Bởi sự chết trên núi Gô-gô-tha, Ngài đã thắng Sa-tan, đạp đầu nó, và trừ-diệt nó đời đời vô-cùng (I Gi. 3:8).

Dấu hỏi thứ nhất trong Kinh-Thánh ở Sáng-thế ký 3:1, tức là Sa-tan hỏi Ê-va về Lời của Chúa. Ta thử nghĩ xem, có phải dấu hỏi (?) trông như một con rắn mang-hoa sắp phun người ta không? Vả, khi nào chúng ta đánh dấu hỏi theo Lời của Đức Chúa Trời, thì ma-quỉ chắc đang dùng tinh nghi-ngờ mà cần chết liph-hồn chúng ta!

Con rắn đã vào vườn Ê-den, vì Chúa cho phép nó thử loài người; nhưng

chẳng có con rắn nào được phép vào Ba-ra-di, là vườn Ê-den của nước thiên-dàng.

Chức làm hại Phao-lô

Khi ông Phao-lô bị đắm tàu tại Man-tơ, gặp mùa đông, tiết giới lạnh, mọi người đều kiếm củi đốt để sưởi; khi đang đốt một khúc gỗ kia, thì một con rắn lục ở trong thấy nóng bò ra, và nhảy vào tay ông Phao-lô; những thổ-dân tưởng con rắn đó là một qui đến để liễu-kết tính-mệnh của một kẻ sát-nhân, và chắc rằng đó là sự báo-thù tự-nhiên. Nhưng về sau họ thấy ông Phao-lô không đau-dớn gì cả, họ liền đổi ý, cho ông là một vị thần. Còn ông Phao-lô chỉ rứt con rắn đó vào lửa, nó bị đốt cháy, thế là hết chuyện! (Xem Công-vụ 28: 1-6).

Chuyện này có một ý thiêng-liêng rất hay. Phao-lô làm hình-bóng về tin-dõ; con rắn, là ma-quỉ, từ lửa địa-ngục lên, muốn cắn chết chúng ta, nhưng nó chẳng làm hại chúng ta được; chúng ta nhờ Đức Chúa Jê-sus mà thắng nó, và nó lại phải vào lửa địa-ngục nữa, ở đó đời đời vô-cùng.

Sợ ánh nắng mùa hạ

Nếu phơi nắng mùa hạ, thì loài rắn mau chết, nên khi mặt trời chói-lọi, nó phải núp trong bóng tối. Các nhà bác-vật-học nghiệm rằng con rắn lục-lạc (*serpent à sonnettes*) phơi nắng mùa hạ hai mươi phút thì chết. Tán-sĩ R. L. Dilmars, làm ở động-vật học-viện của thành Nữ-ước, đã chứng thực như thế. Quả thật, Mặt Trời Công-Bình sẽ hủy-diệt mọi sự thuộc về «con rắn đời xưa» (Khải 20: 2).

Khi Đức Chúa Jê-sus đã dùng Lời Kinh-Thánh, là ánh nắng thiên-thượng, mà thắng cơn cám-dỗ, thì «ma-quỉ bèn bỏ đi» (Ma 4: 11). Cũng vậy, nếu tin-dõ đi trong ánh sáng của Lời Đức Chúa Trời, ắt sẽ thoát khỏi mưu ác của ma-quỉ.

Con Rồng rất oai-mạnh

Có chỗ Kinh-Thánh nói con rắn là

«con rồng.» Con rồng làm hình-bóng rất rõ-ràng về ma-quỉ, là «vua-chúa của thế-gian mờ-tối này» (Êph. 6: 12), được người ta tôn-trọng rất nhiều, đáng sợ-hãi, và cầm quyền trên các miền cao, đến nỗi dường như muốn ở trên trời, chiếm lấy nơi rất tôn-nghiêm (Khải 12: 18 và 20: 2; Ê-sai 27: 1; Gi. 14: 30; II Cô 4: 4; Êph. 2: 2; Ê-sai 14: 13, 14, v.v.).

Con rồng ở trên cao và con rồng ở dưới nước đều làm hình-bóng về Sa-tan muốn chiếm lấy sự tôn-kinh của đời, kiêu-ngạo vô-cùng, và xưng mình là tốt-lành, đẹp-dẽ (II Cô 11: 14); nhưng nó thật rất nguy-hiêm, vì nó thường xui-giục lòng người ta nghi-ngờ Đức Chúa Trời và Lời của Ngài.

Lê-vi-a-than đáng sợ

Trong sách Gióp đoạn 40 và 41 có nói rất rõ-ràng về con rồng nước, là hình-bóng về ma-quỉ oai-mạnh và đáng sợ; so-sánh với nó, thì người ta rất yếu-hèn, nhỏ-mọn như con cáo-cào vậy! Khi chúng ta suy-nghĩ về đoạn này, thấy kẻ thù-nghịch của chúng ta lớn là dường nào, thì chúng ta sẽ hết cậy mình, kịp chạy đến cùng Chúa. Thật rõ-ràng chỉ có Ngài cứu được chúng ta khỏi tay kẻ thù-nghịch oai-mạnh và đáng sợ, là ma-quỉ! «Lê-vi-a-than» trong Gióp 40, 41 cũng là con rắn đời xưa (Ê-sai 27: 1). Chữ «nước» có ý-nghĩa hình-bóng chỉ về các nước, các dân trên thế-gian này (Khải 17: 15 và 13: 1). Con rắn nước, là ma-quỉ, đến quấy-rối loài người, là tội-mọi của nó; nó ăn bụi đất của xác chết (Sáng 3: 14, 19; I Gi. 5: 19).

Nhưng, cam-tạ Chúa, chẳng bao lâu nó sẽ bị đoán-phạt! «Đức Chúa Trời bình-an sẽ kịp giầy-đạp quỉ Sa-tan dưới chân anh em... Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ dùng gươm cứng, lớn, và mạnh mà phạt lê-vi-a-than, là con rắn lệ-làng, phạt lê-vi-a-than, là con rắn cong-queo, và Ngài sẽ giết con vật lớn dưới biển» (Rô 16: 20; Ê-sai 27: 1). — Chi Hoa-Hồng.

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I TÊ-SA-LÔ-NI-CA

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

4. Lời khuyên-bảo những tín-đồ quá buồn vì bà-con qua đời trước khi Đức Chúa Jê-sus tái-lâm (13-18).

1) Cơ-hội của lời khuyên-bảo này (13). Các tín-đồ Tê-sa-lô-ni-ca tin chắc rằng Đức Chúa Jê-sus gần tái-lâm, song vì trong vòng họ có nhiều người thấy bà-con mình về với Chúa rồi, nên lầm tưởng rằng những kẻ ấy sẽ mất phước nhiều. Vì có những ý-kiến sai-lầm của người ngoại-dạo tại nơi này, nên Phao-lô không dùng chữ «qua đời», hay là chữ «chết,» song chỉ kể bà-con của họ là «người đã ngủ» mà thôi. Tại thành Tê-sa-lô-ni-ca, một nhà khảo-cổ-học đã tìm được một cái bia, dựng trên một mộ-địa, có khắc mấy chữ này: «Chết rồi không có sự sống lại» (xem Sứ 17: 18, 20, 32). Nhờ sự dạy-đỗ của Phao-lô ở H Cô-rinh-tô 5: 8 cùng nhiều chỗ khác nữa, thì chúng ta hiểu rằng sự «ngủ» ở đây chỉ về thân-thể mà thôi, chớ chẳng hề chỉ về linh-hồn, vì khi tin-đồ qua đời, thì linh-hồn lìa khỏi thân-thểặng đi về với Chúa. Những chữ: «Chớ buồn-rầu» không cấm chúng ta chảy nước mắt ra khi bà-con cùng bạn-hữu thân-thiết chúng ta qua đời, vì Phao-lô và chính Đức Chúa Jê-sus đã từng-trải sự buồn-bã vì có những người mắc bệnh hoặc chết (Gi. 11: 31, 33, 35; Phil. 2: 27). Song bôn-ý của Phao-lô dạy là khuyên tín-đồ chớ nên «buồn-rầu như người khác không có sự trông-cậy.» «Người khác» ở đây chỉ rõ-ràng về người ngoại-dạo, vì họ thật không thể có sự trông-cậy sống như chúng ta, là kẻ đã tin một

Đấng có đủ quyền phá-hủy sự chết đặng sống lại, và khiến chúng ta sống lại trong ngày Ngài sẽ tái-lâm (I Phi-e. 1: 3, v. v.).

2) Sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus xác-chứng về sự tái-lâm của Ngài (14). Kể nào không có đức-tin, thì quyết không thể có sự trông-cậy nữa. Và, lúc Phao-lô đương ở tại thành Tê-sa-lô-ni-ca, thì ông đã giảng về lẽ tin-kinh cốt-yếu của đạo Tin-Lành, tức là sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta (Sứ 17: 2). Vì có đó, ông luận rằng nếu chúng ta tin hai điều ấy, thì lấy làm dễ lầm mà tin rằng những người đương ngủ về phần xác và đương ở với Đức Chúa Jê-sus về phần hồn sẽ «cùng đến với Ngài» khi Ngài tái-lâm. Đức Chúa Trời đã khiến Đức Chúa Jê-sus sống lại ngày xưa, nên Ngài cũng có thể khiến mọi người tin-cậy Ngài được sống lại trong ngày sau chẳng sai. Ở đây chúng ta phải chú-ý một điều quan-hệ lắm. Trước hết ông Phao-lô dạy rằng tin-đồ «ngủ,» song khi dạy về Đức Chúa Jê-sus thì ông nói rằng «Đức Chúa Jê-sus đã chết,» kéo có người hiểu lầm và tưởng Ngài không có chết thiệt như người ta vậy. Và lại, nhờ I Cô-rinh-tô 15: 50-58, chúng ta hiểu rằng Đức Chúa Jê-sus đã thắng sự chết và phá-hủy cái nọc độc của nó. Những chữ «kẻ ngủ trong Đức Chúa Jê-sus» cũng có thể dịch là «Đức Chúa Jê-sus đã làm cho những kẻ ngủ...» Vậy, nếu Ngài đã làm cho họ ngủ, thì ngoài Ngài ra, chắc không ai có thể đánh thức họ và khiến họ sống lại. Đã nhờ Ngài

mà sống lại, thì lẽ nào họ không được «cùng đến với Ngài?»

3) Thứ-tự những việc sẽ xảy ra khi Đức Chúa Jê-sus tái-làm (15-17). Những điều Phao-lô dạy ở đây không phải là theo ý của ông đâu, bèn là bởi sự khải-thị của Chúa. Vì có ấy, ông không thẹn mặt mà chép rằng: «Vả, nầy là điều chúng tôi nhờ lời Chúa mà rao-bảo cho anh em...» Tại Hội-Thành nầy có lắm kẻ đã tự tôn làm thầy dạy dạy ý-kiến sai-lầm về sự tái-làm của Chúa. Nếu ông Phao-lô chỉ có thêm một ý-kiến khác, thì chẳng có hiệu-quả gì đâu; nhưng khi ông chép rằng: «Chúng tôi nhờ lời Chúa mà rao-bảo...» thì chẳng một tin-dồ nào có tấm lòng kính-trọng lời của Chúa dám cãi-lấy hay là đem lòng hồ-nghi lời ấy. Lại nữa, sở-dĩ chính Chúa phải khải-thị cho Phao-lô cách đặc-biệt về lẽ đạo nầy là vì chưa có ai chép sách nào đề dạy rõ-ràng về lẽ quý-báu ấy.

315 (Còn tiếp)



(Tiếp theo)

MỤC-SƯ J. DRANGE OLSEN

b) Sự tự-do và sự ăn của cúng (8: 4-6).—«Vả, về sự ăn của cúng-tế các thần-tượng, chúng ta biết thần-tượng trong thế-gian thật là hư-không, chỉ có một Đức Chúa Trời, chớ không có thần nào khác.» Đây Phao-lô công-nhận ý-kiến của tin-dồ Cô-rinh-tô về thần-tượng là đúng. Nó hư-không, chẳng thực-tại đâu, duy hầy còn ở trong tưởng-tượng hư-ảo của loài người đó thôi. Nên các thần hư-ảo như thế cũng chẳng có thể làm cho ô-uế đồ-ăn nào cả. Chỉ có một Đấng đáng gọi là Chơn-Thần, ấy là Đức Chúa Trời; ngoài Ngài ra, chẳng có thần nào khác. Cựu-Uớc và Tân-Uớc đều đồng-thành minh-chứng cho lẽ

thật ấy (Ê-sai 44: 8; 45: 22; Mác 12: 32; Gi. 17: 3; I Tê 1: 9), và ấy là cái nền-tảng của đạo Tin-Lành.

«Thật người ta xưng có các thần khác, hoặc ở trên trời, hoặc ở dưới đất, bởi đó họ thờ nhiều thần, nhiều chúa.» Những thần, những chúa ấy chẳng phải thực-hữu đâu. Ví-dụ như đời ông Phao-lô, dân Hi-lạp và dân La-mã tôn-sùng thần *Jupiter, Junon, Venus, Mars*, v. v.; còn ngày nay người phương đông sùng-bái những vị gọi là Ngọc-hoàng, Thổ-thần, Thiên-la-thần, Táo-quân, Tài-thần, v. v. Các thần ấy chẳng thực-hữu, chẳng có ngôi-vị gì, bất-quả là có ở trong ảo-tượng của tâm-trí tối-tâm của loài người đó thôi.

Nhưng mà độc-giả có lẽ hỏi rằng: «Nếu thần-tượng là hư-không, chẳng ra gì, tại sao trong đoạn 10, câu 20, Phao-lô lại dạy rằng «đồ người ngoại-đạo cúng-tế là cúng-tế các quỷ?» Quỷ há chẳng phải là thần hữu-vị sao? Nói thần-tượng là hư-không, lại nói đồ người ngoại-đạo cúng-tế cho nó là cúng-tế cho các quỷ, há chẳng phản-đối nhau sao?» Xin đáp rằng: Không. Trong đoạn nầy Phao-lô chỉ muốn dạy rằng các thần của các hình-tượng ở trong chùa-miếu kia đều là hư-không cả, chẳng thực-hữu ở đâu hết, hoặc ở trên trời hay ở dưới đất cũng vậy. Các thần *Jupiter, Junon* và *Venus* của đời thượng-cổ luôn với Ngọc-hoàng, Thổ-thần, Thiên-la-thần, Táo-quân và Tài-thần ngày nay đều là giả-dối cả. Nhưng mà trong đoạn 10, câu 20 Phao-lô lại dạy thêm rằng có nhiều quỷ, tức là quỷ-sứ của Sa-tan, hay dụ-đỗ người ta bỏ sự thờ-phượng Đức Chúa Trời mà tin-nhận rằng có các thần giả-dối ấy, lừa-dối họ kính-sợ các thần ấy, đến nỗi phải đem lễ-vật cúng-tế nó; mà kỳ-thực khi họ kính-sợ và cúng-tế các thần-tượng đó chẳng qua là kính-sợ và cúng-tế các quỷ đã dụ-đỗ họ đó thôi. Sau nầy sẽ còn bàn đến vấn-đề ấy cho tường-tận hơn.

Đối với tin-dồ, thì chẳng nên sợ-hãi các thần giả-dối ấy chút nào. Vì «về phần chúng ta, chỉ có một Đức Chúa Trời mà thôi, là Đức Chúa Cha, muôn vật bởi Ngài mà ra, và chúng ta hướng về Ngài. Lại chỉ có một Chúa mà thôi, là Đức Chúa Jê-sus-Christ, muôn vật đều nhờ Ngài mà có, và chúng ta cũng vậy.» Tuy lắm người bị ác-quỉ dụ-dỗ tin-nhận và tôn-sùng vô-số vị thần, thì chúng ta biết rằng chỉ có Đức Chúa Trời là Chơn-Thần, là Đấng Tạo-hóa của muôn vật, là Đấng chí-tôn vô-đối, có quyền-phép vô-cùng, là Đấng tự-hữu hằng-hữu vậy. Còn chúng ta, là tin-dồ của Ngài, đều hướng cùng Ngài và thuộc về Ngài. Mục-dịch tuyệt-đối của đời sống ta là làm sáng danh Ngài cho đến vĩnh-viễn. Cũng chỉ có một Chúa, là Đức Chúa Jê-sus-Christ. Tay Ngài cầm cả quyền-phép ở trên trời và dưới đất, cai-trị và bảo-lỗn mọi sự. Chúng ta nhờ Ngài được dựng nên, được cứu-rỗi, được tái-sanh làm con-cái Đức Chúa Trời. Nên có câu chép rằng: «Vi muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bắt luận trên trời, dưới đất... đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài là trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài... Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự dầy-dẫy của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập-tự-giá, thì đã làm nên hòa-bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa-thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời» (Cô 1: 16, 17, 19, 20; cũng xem Khải 1: 5, 6). Thế thì, về một mặt thì dường như tin-dồ có phép tự-do đối với đồ cúng thần-tượng, bởi các vị thần ấy là hư-không cả, nên không làm ô-uế cho cái gì hết. Nhưng mà khả cặn-thận lắm! Sự tự-do này có hạn-chế rất là đặc-biệt và rõ-ràng lắm. Phần sau này xin giải-thích minh-bạch.

c) Sự tự-do của tin-dồ đối với anh em yếu-đuối (8: 7-12).—Ở trên

Phao-lô đã tán-đồng ý-kiến của tin-dồ Cô-rinh-tô, nhận rằng thần-tượng chẳng ra gì. Nhưng trong mấy câu này, ông lại quyết rằng cái kết-luận của ý-kiến họ rất sai: Tuy thần-tượng hư-không, họ cũng chẳng vì cơ ấy mà có phép tự-do đi đến chùa-miếu mà ăn của cúng-tế các thần-tượng ấy. Nói rằng: «Đồ-ăn vốn vật trung-tánh, ký-trung không lành không dữ, ăn hay không ăn chẳng làm mình đẹp lòng Đức Chúa Trời, không khiến mình xa hay gần Ngài chút nào,» ấy là chủ-nghĩa đúng lẽ lắm (câu 8). Song cái chủ-nghĩa ấy không đủ mà giải-quyết về sự ăn đồ cúng, vì đề ấy có hai mặt: Một mặt đối với cá-nhơn tin-dồ, dạy rằng muốn ăn gì thì ăn, miễn là thuận-hiệp với tỳ-vị là được; vì sự ăn hay không ăn chẳng hề làm cho mình đẹp lòng Đức Chúa Trời. Còn mặt thứ hai đối với anh em mình, nghiêm-huấn rằng nếu ăn đồ gì mà có thể làm cho anh em vấp-ngã, thì chẳng có phép ăn đến bao giờ. (Còn tiếp)



(Tiếp theo)

MỤC-SU W. A. PRUETT

Hạn-lượng của tình yêu-thương Đấng Christ

Ê-PHÊ-SÔ 3: 18-21.—Đức Chúa Trời đã xây-cất tòa nhà YÊU-THƯƠNG nguy-nga, tráng-lệ cho con-cái Ngài ở. Yêu-thương là nền-lặng vững-chắc, tường dày bao-bọc, và cái mái rọc-rỡ của tòa nhà ấy. Tình yêu-thương giấm-thấm cả nhà ấy.

Thế-gian chẳng biết Đức Chúa Trời, nên không thể hiểu thấu ý-nghĩa của hai chữ «yêu-thương.» Yêu-thương chẳng phải là vị-kỷ, tình-dục, hoặc buông-tuồng, chẳng phải là niềm ái-ân phủ-bạc sẽ phôi-pha một khi người yếu đã mồi da, trắng tóc. Yêu-thương

chơn-thật tức là sự quyến-luyến trong-sạch, thánh-khiết và vô-kỷ lưu-xuất từ chính Đức Chúa Trời, là Tinh Yêu-Thương Vô-Lượng.

Người Gô-réc dùng ba tiếng để bày-tỏ tinh yêu-thương, tức là «*agapaó*,» «*phileó*,» và «*chêraó*.» Kinh-Thánh Tân-Uớc chỉ dùng hai tiếng đầu, chứ không dùng tiếng thứ ba, vì nó cốt tỏ về tinh-dục. Chữ «*agapaó*» phô-bày phương-diện cao-trọng, thánh-khiết và thiêng-liêng hơn hết của tinh yêu-thương. Đó là tinh yêu-thương mà Đức Chúa Trời có đối với chúng ta, và chúng ta phải có đối với Ngài và với nhau. Chữ «*phileó*» không tinh-túy bằng chữ «*agapaó*.» Nó bày-tỏ sự quyến-luyến, ưa-chuộng, thiện-cảm, chứ không bày-tỏ tinh yêu-thương sâu-xa và thiêng-liêng như chữ «*agapaó*.» Tổng-giám-mục Trench, thuộc Hội *Anglicane*, chú-thích chữ «*agapaó*» rằng: «Nó là một chữ sanh ra từ lòng-dạ của tôn-giáo do Đức Chúa Trời khải-thị.» Ông nói thế là vì trong các áng văn cổ-diễn chẳng có chỗ nào dùng chữ ấy.

«*Agapaó*» và «*phileó*» tỏ hai phương-diện khác nhau của tinh yêu-thương, mà ta dễ nhận-biết bởi kê-cứu ba câu Đấng Christ hỏi Phi-e-rơ sau khi Chúa sống lại (xem Gi. 21: 15-19). Trước kia Phi-e-rơ khoe-khoang rằng mình sẽ chẳng hề chối Đấng Christ, nhưng liền đó có cơn nguy-hiểm hồng xảy đến, ông bèn chối Ngài ba lần. Nền đây Chúa cũng hỏi ông ba lần rằng: «Người yêu Ta chăng?» Thật là một câu hỏi dò thấu tâm-hồn! Nhưng ta nên chú-ý những chữ mà Chúa và Phi-e-rơ dùng để bày-tỏ niềm thương. Hai lần đầu, Đấng Christ hỏi rằng: «Người *agapaó* (yêu-thương sâu-xa) Ta chăng?» Nhưng Phi-e-rơ đều đáp: «Tôi *phileó* (quyến-luyến, ưa-chuộng) Chúa.» Đến lần thứ ba, Đấng Christ đổi chữ, không dùng chữ «*agapaó*» nữa, nhưng Ngài hỏi rằng: «Người thật *phileó* Ta chăng?» Phi-e-rơ lấy làm buồn-rầu khôn xiết, chẳng phải vì Đấng Christ hỏi ông «đến

lần thứ ba,» nhưng vì lần thứ ba ấy, Ngài đổi chữ và dùng chữ «*phileó*» kém-thấp mà chính ông đã dùng, chứ không dùng chữ «*agapaó*» hoa-mỹ vốn bày-tỏ tinh yêu-thương lối-cao. Anh em thật hết lòng YÊU-THƯƠNG Ngài, hay là chỉ quyến-luyến, ưa-chuộng và tôn-kính Ngài mà thôi?

Vả, trong thơ Ê-phê-sô này, Thánh Phao-lô dùng chữ «*agapaó*.» Chúng ta sao hay đo-lường tinh yêu-thương vô-lượng, vô-biên của Đấng Christ? Chúng ta sao hay hiểu thấu tinh yêu-thương của Đấng Christ vốn «trời hơn mọi sự thông-biết» (Êph. 3: 19)? Quả thật, tinh yêu-thương ấy «cao bằng các tầng trời,... sâu hơn âm-phủ,... dài hơn cõi trái đất,... rộng-lớn hơn biển cả» (Gióp 11: 8-9). Hãy nhìn cây thập-tự của Đấng Christ để thấy hết hạn-lượng của tinh yêu-thương Đức Chúa Trời. Bốn góc của cây thập-tự tỏ cho ta biết tinh yêu-thương từ tầng trời cao tột thấu xuống đáy âm-phủ, và tràn khắp thế-gian để cứu-rỗi nhơn-loại.

(Còn tiếp)



(Tiếp theo)

(Lược-khảo sự cầu-nguyện theo Thánh Ma-thi-ơ)

BÀ HOMERA HOMER-DIXON

Đoạn 14: 28. Thật là một lời cầu-nguyện mạnh-dạn và táo-bạo! Nhưng Chúa cũng đáp lại. Chúa dùng cách này hoặc cách khác để tỏ ra rằng Ngài dường như yêu-mến những kẻ xốc-nổi dấng mình mà rằng: «Dầu thế nào, tôi cũng muốn đến với Ngài, Ngài đắc-thắng cõi thiên-nhiên; tôi cũng muốn trải-biết sự đắc-thắng ấy. Dầu sự muốn ấy dường như khó-khăn chừng nào, tôi cũng chẳng lấy làm quan-hệ.» Chúa thường đáp rằng: «**Hãy lại đây!**»

Đoạn 14: 30-31. Nồng-nả cầu-nguyện! Nồng-nả cầu-nguyện!

Cũng như Phi-e-rơ, nhiều người trong vòng chúng ta cầu-xin cho được gần-gũi Chúa hơn và bắt đầu bước đi tốt lắm; nhưng khi thấy lời cầu-xin đó bao-gồm những gì, thì chúng ta bèn hối-hận vì đã lỡ cầu-nguyện. Bấy giờ chúng ta thấy rằng nếu mình cứ yên phận ở trong «chiếc thuyền,» nghĩa là cứ làm tin-dở có danh không có thực, thì mình không làm vào địa-vị khó-khăn hơn đó. Nhưng bấy giờ ta dâng một lời cầu-nguyện khác, thì liền được vô-sự và được nắm chặt trong «Bàn Tay chưa hề và sẽ không hề để mất một người nào.» Xin coi Gi. 10: 28-29; Phil. 1: 6. Chúng ta được cứu chẳng phải vì mình cầu-nguyện, nhưng là vì Đấng Christ nắm chặt chúng ta.

Đoạn 14: 36. Xin coi Dân 15: 38. —«...trên mỗi tua kết một sợi dây màu xanh» (theo một bản tiếng Anh). Xanh là màu của thiên-đàng. Hãy cầu-nguyện cho bằng được sự giải-cứu từ trên trời. Sợi dây dựng đất cũng như nhớ Đấng Christ, thiên-đàng giáng xuống thế-gian.

Ngôi của Đức Chúa Trời có màu xanh (Ê-xê 1: 26). Ngôi chỉ về quyền-phép của Ngài. Còn xanh là màu của sự yêu-thương. Mỗi người chịu khổ đều có thể hưởng quyền-phép và sự yêu-thương thiên-thượng.

Nhưng chúng ta lấy làm lạ vì các bệnh-nhơn cầu-nguyện một cách khiêm-nhường quá, dường như họ tưởng rằng nếu Chúa chữa cho họ lành, thì Ngài phải tổn-hại nhiều lắm. Đừng khiếp-sợ Ngài. Sự khiếp-sợ này là một thái-cực trái với Ma-thi-ơ 12: 46-50. Cả hai thái-cực đều sai-lầm.

Đoạn 15: 22-28 Đức Chúa Jê-sus-Christ làm thình. Sao vậy? Vì bà ấy đến cùng Ngài trái phép. «Con cháu vua Đa-vít» là phạm-tước của Ngài theo tư-cách người Giu-đa. Chắc bà dùng phạm-tước đó để hạ-hột Ngài. Nhưng theo tư-cách «Con cháu vua

Đa-vít,» thì Ngài không phải làm việc gì trực-tiếp cho dân ngoại. Nếu bà xưng Ngài là «Con người,» thì Ngài đã đáp lại. Nếu chúng ta đến gần Ngài theo cách cầu-nguyện của dân Giu-đa, thì cũng chẳng được Ngài đáp lại. Người Giu-đa nhờ-cậy đặc-quyền bởi dòng-dõi và nhờ-cậy công-việc, nhưng chúng ta nhờ-cậy ân-diễn. Chúng ta phải theo tư-cách chi-thể của Thân Ngài và phải đi qua núi Gò-gô-tha mà đến gần Ngài. Xem Gi. 12: 21-32.

Nhưng đây lời cầu-nguyện bên-đó của bà đã có giá-trị. Lời cầu-nguyện ấy khiến bà nẩy ra thái-độ xưng-hiệp. Nếu Chúa không đáp lại, thì chúng ta nên cứ cầu-nguyện cho đến khi mình đã nẩy ra thái-độ xưng-hiệp, hoặc đã học bài mà Đức Chúa Trời muốn dạy mình.

«Lạy Chúa...» Bấy giờ Ngài mới đáp lại, vì đó là phạm-tước đáng cho một người dân ngoại dùng để xưng Ngài. Ngài là «Chúa» của cả võ-trụ.

Nhưng bây giờ chúng ta cầu-nguyện với Đức Chúa Trời, hoặc với Chủ mình, là Đức Chúa Jê-sus-Christ. Dân Giu-đa và dân ngoại có khác nhau.

Đoạn 15: 30. Thật là những bà-con tuyệt-vọng! Xem I Phi-e 5: 7; Thi 55: 22.

Đoạn 16: 1. Chúa không đáp lại lời cầu-nguyện này, vì nó do sự tò-mò và không tin mà ra.

Đoạn 16: 19. Danh-hiệu Vua là chìa-khóa mở thiên-đàng (Gi. 14: 13, 14).

Đoạn 17: 4. Thật là một lời cầu-nguyện ngu-dại đã gây cho Phi-e-rơ bị quở-trách. Đó là lời cầu-nguyện ích-kỷ chỉ chăm-lo sự tốt-lành trước mắt, chứ không chăm-lo sự vinh-hiền sau này. Những ý-định lớn-lao của Đức Chúa Trời đều không hiệp với lời cầu-nguyện đó, tức là lời cầu-nguyện cho được phần thưởng trong đời này. Lời cầu-nguyện đó tìm-kiếm sự thỏa-thích chứ không tìm-kiếm sự đau-khổ hoặc sự hầu việc; lời cầu-nguyện đó còn chực ngăn-cản không cho bàn tay Đức Chúa Trời giơ ra quá Ê-lim, là nơi có ơn-phước (xem Xuất 15: 27). (Còn tiếp)



Linh giới mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



JOHN GIBSON PATON

CHƯƠNG THỨ NHỨT

BỊ ĐÒN OAN!

MAU như gió, một cậu bé vừa bước vào bếp của căn nhà nhỏ-hẹp, tra nhìn, vừa nói lớn rằng: «Má ơi, con không khi nào đi học nữa!»

Luồng gió đông cũng thổi vào, cuốn theo mấy ngọn lá vàng còn sót và dây cửa kêu cọt-kẹt.

Mẹ bình-tĩnh hỏi:

—Sao vậy, *John*?

—Thưa má, con bị đánh-đập một cách không công-bình. Má nghĩ coi: không biết ai xóa bài toán thầy giáo viết trên bảng đen để mai làm. Chắc là một trò lớn ở lớp khác đã làm như vậy trong lúc ra chơi. Con không biết tại sao thầy giáo lại tưởng con xóa để khỏi phải làm. Con thưa rằng con không xóa, thì thầy liền bảo con nói dối, rồi lấy gậy đánh con!

John nói lớn hơn, thành ra cái giọng la-hét bất-bình. Cậu đỏ mặt, tia tai, vừa thẹn vừa giận. Cậu lại nghiêng rằng má rằng:

—Con không khi nào đi học nữa, không khi nào! Thầy giáo đó là đồ thô-bỉ, con ghét hẳn quá.

Đoạn, cậu ném sách trên bàn, nhào vào đầu gối mẹ, gục đầu nơi lòng mẹ, nước mắt chan-hòa, khóc nức-nở đến nỗi chuyển-động cả thân-thể. Bà mẹ bình-tĩnh đợi cơn bão-tố ghé-gớm qua

đi, rồi dịu-dàng vuốt-ve mái tóc rối-bù mà rằng:

—Này con, má sẽ sắp-đặt việc đó, con sẽ coi. Con nên có lòng bình-an.

John lần lần người dạ, ngược mặt dẫm-dia đồng lụy cho mẹ hơn một cái. Mẹ lại nói:

—Này *John*, con cứ đi học nhớ? Mẹ biết rõ rằng con muốn học-hành, và trong hạt này chỉ có một nhà trường ấy. Nếu con trường-nam, mà ta rất mực tin-cậy, sẽ là một kẻ dốt-nạt, thì ta làm thế nào đây? Con sẽ chịu để các em trai em gái trời hơn mình sao?

Trước hết cậu bé cố-quyết không chịu. Không, cậu chẳng khi

nào đi học nữa, chẳng khi nào. Nhưng cách vài ngày, cậu thôi chống-cự, và sau-rốt cậu thở dài, cặp sách đi học.

Trong thời-kỳ đó, thầy giáo chẳng nhờn-hậu dàu, học-trò chẳng được đối-đãi tử-tế như ngày nay. Sai-lạc một chút, lầm-lỗi một chút, kia, chiếc bé (*ferule*) đã in mạnh trên tay hoặc trên lưng học-trò!

Cậu *John* cực-chẳng đã lại phải đi học. Trống ngực đánh thình-thình, cậu run-rẩy mở cửa lớp. Yên-lặng như tờ, chẳng ai tiếp-rước cậu. Có thể nghe tiếng cây kim găm (đinh ghim) rơi



JOHN GIBSON PATON (1824-1907)

xuống đất. Thầy giáo ngồi trên bàn giấy, giương mắt ngó chăm cậu bé đang ngập-ngừng đi đến nơi mình. Thình-lình thầy lớn tiếng hỏi rằng:

—Mày đến đây làm gì? Sao mày dám trở lại chốn này?

Thầy lại lấy can, xông vào cậu bé, đá một cái, bạt tai một cái, rồi đuổi ra. Lòng-dạ tuy đau-khổ, nhưng đầu vẫn ngược cao, cậu lại đi về. Lăn này, cậu cứ ở nhà. Mẹ hết sức yên-ủi cậu. Bà biết cậu bị đau-dớn lạ-lùng trong tâm-hồn, và đầu lăn này cậu không nhỏ một giọt nước mắt, bà cũng đoán được nỗi cậu buồn-rầu.

Đến tối, có người gõ cửa, bà Paton ra mở, thầy giáo bước vào, nói rằng:

—Tôi đến xin lỗi; tôi ước-ao John lại đi học. Bảy giờ tôi đã biết ai xóa bài toán rồi. Tôi hối-hận vì đã sai-lầm. Em sẽ cứ đến học chứ?

Cậu đồng-dạc trả lời:

—Thưa thầy, không; tôi sẽ không khi nào tới trường thầy nữa.

Cậu giữ lời, đầu bị thiệt-hại nhiều, tức là phải bỏ lòng dục-vọng trở nên người học-thức.

Chính tối đó, cậu tỏ ý mình:

—Thưa cha, con muốn ở nhà học nghề của cha.

Ông Paton hiểu tình-hình, bèn đáp:

—Được!

Ông có nghề làm mũ nổi. Ông làm việc luôn từ sáu giờ sáng đến mười giờ đêm; đồ-dùng bày ở trong một góc nhà. Mỗi ngày và cả ngày, cậu John tập nghề với ông. Nhưng trong giờ ăn cơm trưa và sau lúc ăn cơm tối, cậu mở sách ra, tự học những bài đáng lẽ thầy giáo dạy mình, được sao hay vậy. Nhà nghèo lắm, nên đầu mới mười hai tuổi, John cũng đã phải làm để kiếm ăn. Mười đứa em trai em gái sẽ lấy cậu làm gương; cậu cảm-biết cả trách-nhiệm mình là thế nào.

Song cậu làm bí-tất (vớ) ít lâu, đành-giùm được món tiền nhỏ, bèn đi học sáu tuần-lẽ tại trường một làng khá xa. Độc-giã sẽ nói: «Sáu tuần-lẽ à! Chẳng

ai học được mấy nổi trong sáu tuần-lẽ!» Nhưng hồi ấy chẳng có trường dạy không lấy tiền, và món tiền cậu để dành chỉ vừa đủ học sáu tuần-lẽ.

Trong khi học, một ngày kia, cậu được tin một ban khoáng-chất kỹ-sư đang đo miền ấy và muốn kiếm một bọn con trai giúp việc.

Các ông kỹ-sư này do xứ đề vẽ địa-đồ. Làm việc từ chín giờ sáng đến bốn giờ chiều, và đầu phải đi một giờ mới tới trại các ông kỹ-sư, John Paton cũng cứ xin việc. Cậu quá đổi ham học để đạt lòng dục-vọng cao-thượng, là làm mục-sư! Lúc nghỉ trưa, các bạn trẻ tuổi khác đá banh (bóng), còn cậu thì ngồi trên bờ sông con mà bình-tĩnh đọc sách. Cậu không biết viên trưởng-ban xem-xét mình và bắt đầu thương-xót chú bé kỳ-dị ham học hơn ham chơi.

Một bữa, ông gọi John tới bàn giấy, hỏi cậu tính làm gì trong đời mình. Cậu đáp rằng mình muốn đến trường Cao-đẳng Glasgow để học khoa thần-đạo; ông chủ cả cười, rồi nói:

—Này cậu, tương-lai cậu có thể lỗi-lạc hơn nhiều lắm. Tôi có giấy phép của chánh-phủ cho cậu tới thành Woolwich học trường Quốc-gia Kỹ-sư. Đây, học-bồng tôi xin được cho cậu. Hãy ký giao-kèo làm việc cho chánh-phủ bảy năm, thì mọi việc sẽ xong-xuôi. Suốt đời, cậu không hề có dịp may đường ấy.

Ông rất ngạc-nhiên vì thấy mặt cậu John đang vui-mừng, hớn-hở hồng lộ vẻ thất-vọng, buồn-rầu. Cậu nói lớn:

—Ồ, thưa ông, có thể ký giao-kèo ba, bốn năm mà thôi chẳng? Tôi thật không thể cam-doan làm việc bảy năm được.

—Sao vậy? Cậu hãy nói cho tôi rõ.

—Vì tôi đã cam-doan làm việc cho một Chủ khác.

Ông trưởng-ban cất tiếng nghiêm-nghị hỏi rằng:

—Đại-dột quá! Vậy chó chủ đó là ai?

—Thưa, chính là Đức Chúa Jê-sus-

Christ. Tôi đã hứa làm mục-sư để hầu việc Ngài suốt đời; tôi định bảy năm nữa, sẽ sắp-dặt xong chức-vụ mình. Dầu vậy, tôi cũng cảm ơn ông lắm.

Ông kỹ-sư ngó chăm chàng thiếu-niên,—à, cậu bé—đang nói quả-quyết đường ấy. Đoạn, ông nổi giận vì thấy cậu không chịu nhận ơn mình như thế; ông xây qua phía viên thợ-kỹ mà rằng:

—Thầy *Morton*, trả tiền công một tuần-lễ cho cậu bé này. Cậu phải làm một trong hai việc này: hoặc nhận lời ta, hoặc bị đuổi. Cậu hãy lựa-chọn.

John đáp:

—Tôi lựa-chọn rồi.

Cậu từ-giã bạn, lấy tiền và lui gót. Cậu không có việc, không có tiền, nên lòng dục-vọng dường không sao đạt được. Song cậu thấy ý-định càng lâu càng vững, và lương-tâm vẫn bình-yên.

Hay tin cậu bị đuổi và bị đuổi vì có nào, ông đốc trường cậu học sáu tuần-lễ bèn cho cậu học không mất tiền. Nhưng như thế, cậu không giúp được cha; trái lại, cha sẽ phải cung-cấp quần-áo và tiền trợ cho cậu. Vậy, cậu lại không nhận ơn này. Cậu nói:

—Cha tôi làm việc để nuôi-dạy các em trai em gái tôi, kể đã đủ rồi. Còn tôi, tôi cũng khá lớn, khá khỏe, có thể làm-lụng, cho nên tôi phải làm-lụng.

Ra khỏi trường, cậu thấy một tờ yết-thị dán bên đường: «*Tại Lokerbie, cần mướn con gặt.*» Cậu đi *Lokerbie*, đến gần bác tá-diễn và xin việc. Bác nói:

—Này, cậu thử bỏ một lượm lúa cho

tôi xem. Cậu coi, lúa đã cắt xong, bảy giờ đang bỏ.

John bỏ một lượm lúa, nhưng chẳng biết bỏ thế nào, nên khi bác cầm lấy, thì bông lúa rơi rải-rác. Bác cười, rồi nói:

—Tôi sẽ dạy cậu. Hãy ngó tôi.

Bác chỉ-bảo cậu rất cẩn-thận.

Lượm lúa thứ hai của *John* không xộc-xệch nữa; còn lượm thứ ba, bác tá-diễn hết sức ném ra đằng xa, nhưng chẳng bông lúa nào rơi. Bác khen:

—Tốt lắm, cậu; cậu cứ làm đi.

John cứ làm. Cậu chưa hề làm ruộng bao giờ, nên lấy làm nặng-nề, khó-nhọc lắm. Những thợ khác đã làm quen, nên công-việc rất mau-chóng, còn cậu khó theo kịp họ; vậy mà cậu quyết cứ làm, dẫu mấy ngón tay đã trầy da, chảy máu. Đang khi lao-động, bọn thợ gặt trò-chuyện với nhau.

—Này, *Jacques*, cậu bé mới tới kia trước làm gì?

—Tôi không biết, nhưng chắc hẳn làm thợ may. Coi kia, hẳn trắng biết bao! Con nhà tá-diễn hẳn sạm hơn.

—Ồ, không phải! Mấy ngón tay hẳn có vết kim châm đâu?

—Vậy, chắc hẳn làm thợ sơn.

Bác thứ ba nói:

—Thợ sơn à! Anh sai rồi! Quần-áo hẳn có vấy sơn đâu?

Cách vài ngày, mùa gặt đã xong, *John* lãnh mướn tiền nhỏ-mọn nhưng quý-hóa, bỏ vào túi, rồi về nhà, mặc mấy người kia vẫn chưa biết rõ cậu thường làm nghề gì. (Còn tiếp)

CÓ CHA MÀ KHÔNG BIẾT!

ĐƯƠNG lúc giảng trong nhà nuôi trẻ mồ-côi, một ông mục-sư nói:

—Những em nào không có cha, xin giơ tay lên!

Hàng rừng tay lập-tức giơ lên.

—Vậy thì các em chứng-nhận rằng mình không có cha à?

—Thưa ông, vâng.

—Các em biết bài câu-nguyện Chúa chẳng? Xin đọc cho tôi nghe thử.

Chúng bắt đầu đọc: «*Lạy Cha chúng*

tôi ở trên trời...» (Ma 6: 9).

—Thôi. Các em đọc đúng không?

Chúng đọc lại: «*Lạy Cha chúng tôi ở trên trời...*»

—Thôi. Này, các em đọc: «*Lạy Cha chúng tôi.*» Vậy, chắc các em có một Cha nhưn-lành, giàu-sang chứ?

Hỡi anh em, có khi nào anh em ăn-ở dường như mình không có một Cha Thiên-thượng, Toàn-năng, Toàn-ái và Toàn-thiện chẳng?—*T. K. B. dịch.*



BÀI HỌC NGÀY = CHÚA NHẬT =



5 AOUT. 1934

VIỆC ĐỜI VÀ VIỆC TRỜI

(Ma-thi-ơ 22 : 15-22, 34-40)

CÂU GỐC:—Người hãy hết lòng, hết linh-hồn, hết ý mà yêu-mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Người hãy yêu kẻ lân-cận như mình

(Ma-thi-ơ 22 : 37, 39)

LỜI MỞ ĐĂNG

BÀI học này luận về hai câu dân-chúng hỏi Đức Chúa Jê-sus trong tuần-lễ sau hết của đời Ngài ở thế-gian, trước khi Ngài chịu chết trên thập-tự-giá. Lúc đó dân Giu-đa tìm nhiều phương-thế để khinh-dễ, nhạo-báng Ngài trước mặt mọi người, hầu làm cho họ không tin Ngài. Chẳng những thế, họ còn tìm cơ cáo Ngài trước mặt quan Bôn-sơ Phi-lát. Phe Pha-ri-si và phe Hê-rốt (hạng người chăm-lo việc chánh-trị đời này hơn việc thiêng-liêng) bèn hiệp nhau để bắt-bẻ lời giảng-dạy của Chúa. Lúc ấy người Rô-ma cai-trị xứ Giu-đa; đảng Hê-rốt ưa như vậy, và hết sức khuyến người Giu-đa phải chịu ngộ hầu đảng ấy sẽ được làm quan và cai-trị. Nhưng phần đông dân Giu-đa không chịu, và thứ nhất là phe Pha-ri-si. Phe này thúc-giục người Giu-đa đừng phục-tùng người Rô-ma. Nhưng lạ lắm, đến việc đối-đãi Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì cả hai phe hiệp một mà bắt-bẻ Ngài! Ta thấy rõ ấy là việc của ma-quỉ, vì nó hay lợi-dụng nhiều kẻ nghịch-thù, và làm cho họ hiệp nhau để phá công-việc của Đức Chúa Trời. Cũng có phe Sa-đu-sê hiệp-tác với hai phe kia. Phe này không tin sự sống lại khi sau.

I.—Sự chánh-trị và sự nộp thuế

(22 : 15-22)

Phe Pha-ri-si và phe Hê-rốt tìm đủ phương-thế để gây cho Đức Chúa Jê-sus mắc tội với chánh-phủ Rô-ma, vì bấy giờ người Rô-ma đương cai-trị xứ Giu-đa. Đức Chúa Jê-sus đã trả lời khôn-ngaoan, và tỏ ra phép-luật chánh-đáng về dân phải phục-tùng chánh-phủ là thế nào.

Mọi nước văn-minh phải giữ luật-pháp cho nghiêm-trọng mới được; nước nào không có luật-pháp, thì không thể nào phủ-hộ kiều-dân.

Đương đời Đức Chúa Jê-sus và ngày nay cũng vậy, sự cai-trị và luật-pháp không được trọn- vẹn. Dầu vậy, có luật-pháp cai-trị là tốt hơn muôn phần sự nổi loạn và lộn-xộn. Đức Chúa Jê-sus dạy chúng ta phải vui lòng vâng theo luật-pháp của chánh-phủ, và nộp thuế theo lệ định. Dầu gặp nhiều điều không đẹp ý mình, song tin-đỡ Chúa có bồi-phận theo trọn sự dạy-đỡ của Ngài. «Hãy trả cho Sê-sa vật gì của Sê-sa, và trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời.»

II.—Đức Chúa Jê-sus trả lời thầy dạy luật (câu 35-40)

Có một thầy dạy luật hỏi thử Chúa rằng: «Thưa Thầy, trong luật-pháp, điều-răn nào là lớn hơn hết?» Đức Chúa Jê-sus bèn phán cho họ thấy 10 điều-răn chỉ tóm lại hai nguyên-tắc đã có chép trong sách Phục-truyền và sách Lê-vi: «Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính-mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người... Hãy yêu-thương kẻ lân-cận người như mình» (Phục 6 : 5; Lê 19 : 18). Xem qua những lời này, ai nấy tưởng dễ làm theo lắm, song khi chúng ta khởi-sự thi-hành hai điều-răn ấy, thì mới biết mình thiếu-thốn. Chẳng ai tự-nhiên làm như vậy được. Vì trước hết ta phải được tâm lòng mới, tánh thiêng-liêng, và đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Vì bằng chúng ta chưa hết lòng yêu Chúa, thì không thể thương người lân-cận như mình.

Chúa là Đấng yêu-thương, Ngài đã yêu-

thương chúng ta, nên mọi người cần nhưt phải yêu-mến lại Ngài, không phải bằng đầu môi chót lưỡi, nhưng bằng tấm lòng thành-thật và hết ý, hết sức. Vậy, Ngài sẽ cai-trị tâm-tư, ý-trưởng chúng ta.

Thầy dạy luật chỉ hỏi điều-răn đầu-nhứt, song Đức Chúa Jê-sus đã nhơn dịp tỏ điều thứ hai nữa, vì nó phải hiệp luôn với điều thứ nhứt, thì mới là trọn- vẹn. Nếu giữ trọn hai điều ấy, thì ta đã hết bần-phận với Chúa và với người (xem Lê-vi 19: 18; Rô-ma 13: 9; Ga 5: 14; Gia 2: 8).

Yêu kẻ lân-cận như mình tức là đối với họ cũng như mình muốn họ đối với mình (Ma 7: 12). Đức Chúa Jê-sus tóm-tắt luật-pháp xong, thì chẳng còn ai dám hỏi Ngài nữa. Trái lại, Ngài hỏi họ rằng: «Sao các thầy thông-giáo nói Đấng Christ là con Đa-vít?» Chúng ta biết rằng theo xác-thật, Đức Chúa Jê-sus là dòng-dõi Đa-vít, song theo Thần-Linh Thánh, Ngài là Con một của Đức Chúa Trời. Họ không thể trả lời Chúa, vì các thầy thông-giáo nhận-biết Đa-vít đã nói trước về Đấng Mê-si. Không có cha nào gọi con là chúa, nên ai nấy biết Đa-vít nói về Chúa mình sẽ đến, tức là Đấng Christ. Người Giu-đa không nhận Đức Chúa Jê-sus là Vua của mình, vì họ không chịu Ngài vừa là Con Đức Chúa Trời, vừa là Người.

Khi trả lời những kẻ ganh-giét Ngài, thì Đức Chúa Jê-sus không những có ý quở-trách họ, song còn muốn tỏ cho họ hiểu rõ lẽ thật để được cứu-rỗi linh-hồn. Chúng ta thấy Đức Chúa Jê-sus chỉ dùng Lời hằng sống của Đức Chúa Trời. Hôm nay cũng vậy, nếu tin-đồ cứ dùng Lời của Chúa, thì Lời ấy chắc sẽ soi sáng cho những người chưa biết Ngài.

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Đức Chúa Jê-sus đã bày-tỏ về sự mến Chúa, yêu người là quan-hệ và lớn-lao hơn

hết. Ai có tâm-tình như vậy, thì sẽ đẹp lòng Chúa và loài-người nữa. Nếu mọi người có tâm-tình như vậy, thì nước thiên-đàng thật đã giáng xuống thế-gian rồi. Nếu ta mến Chúa, yêu người, thì lòng ta bình-an, và công-việc ta sẽ tỏ ra rằng ta thuộc về Ngài. Nhưng ai muốn có lòng ấy, thì phải đến cùng Chúa, xưng tội và xin Ngài tha-thứ. Huyết máu Ngài rửa sạch lòng ta, và Ngài sẽ ban cho ta tấm lòng yêu-thương trọn- vẹn (Êph. 3: 16-17; Rô 8: 1-4; I Cô 13: 1-14: 1).

TRƯỚC KHI HỌC BÀI, XIN ĐỌC:

Ngày thứ hai, đọc Ma-thi-ơ 22: 15-22—Việc đời và việc trời.

Ngày thứ ba, đọc Ma-thi-ơ 22: 34-40—Điều-răn lớn hơn hết.

Ngày thứ tư, đọc Gia-cơ 2: 5-13—Luật-pháp theo Thành Gia-cơ.

Ngày thứ năm, đọc Gióp 34: 10-20—Trách-nhiệm của các nhà chánh-trị.

Ngày thứ sáu, đọc Sứ-đồ 19: 35-41—Phải kính-trọng các quan cai-trị.

Ngày thứ bảy, đọc Rô-ma 13: 1-7—Phải có người cai-trị nước.

CÂU HỎI:

- 1.—Phe Pha-ri-si là thế nào?
- 2.—Phe Hê-rốt là thế nào?
- 3.—Tại sao hai phe ấy hiệp nhau?
- 4.—Có phe nào khác hiệp với hai phe trên đây? Phe ấy không tin lẽ gì?
- 5.—Cách Chúa Jê-sus trả lời về sự nộp thuế cho Sê-sa có dạy-đỗ tin-đồ điều gì?
- 6.—Chúa Jê-sus tóm-tắt mười điều-răn làm mấy điều? Mấy điều ấy tỏ ra phận-sự của tin-đồ thế nào?
- 7.—Thế nào loài người vâng-giữ được hai điều-răn ấy?
- 8.—Muốn yêu kẻ lân-cận như mình, ta phải làm chi?
- 9.—Nếu mỗi người vâng-giữ hai điều-răn đó, thì thế-gian sẽ ra thế nào?

12 AOUT. 1934

NĂM NGƯỜI KHÔN VÀ NĂM NGƯỜI ĐẠI

(Ma-thi-ơ 25: 1-13)

CÂU GỐC:—Từ nay nước của thế-gian thuộc về Chúa chúng ta và Đấng Christ của Ngài, Ngài sẽ trị-vi đời đời

(Khải-huyền 11: 15)

LỜI MỞ ĐĂNG

THÍ-DỤ về năm người dại và năm người khôn này dạy-đỗ nhiều điều rất quý-báu cho chúng ta, là tin-đồ Đấng

Christ. Có người nói rằng thí-dụ này chỉ về Hội-Thánh hiện-tại; *kẻ khác lại tưởng nó chỉ về đời sau, khi Hội-Thánh được cất lên trời rồi. Ta không quyết bên nào

phải, nhưng ta nên cùng nhau kê-cứu chuyện ấy để tìm được phước mới. Bằng không, thì lời dạy-dỗ của thi-dụ đó chẳng ích chi cho ta.

Lúc ấy Chúa Jê-sus đã lia đèn-thờ cách quả-quyết và chỉ chuyên-chú đi đến thập-tự-giá. Ngài đã hết sức cứu dân Ngài ra khỏi tội, nhưng họ không chịu. Trên núi Ô-li-ve, các môn-đồ xin Chúa cho biết «có diêm gì chỉ về sự Chúa đến và tận-thế.» Trong sách Ma-thiơ 24 và 25, Ngài trả lời họ. Ngài phân-day môn-đồ rằng chỉ có Đức Chúa Cha biết khi nào việc ấy sẽ xảy ra, và Ngài khuyên họ phải tỉnh-thức, phải chực sẵn, «vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ» (Ma 24:44).

I. - Sự trông-cậy rất qui

(Ma 25:1)

Mọi người đều tưởng «chàng rề» trong thi-dụ này chỉ về Đức Chúa Jê-sus, và Ngài dùng thi-dụ ấy để dạy-dỗ rằng Ngài sẽ trở lại mà yên-ủi và đem sự bình-an cho kẻ tin Ngài; vậy, cả Hội-Thánh có sự trông-cậy rất qui-báu. (Tit 2:13; Sứ-đồ 3:21). Anh chị nên xét xem mình thật có sự trông-cậy ấy chăng?

II. - Sự trông-cậy xa lắc

Thiết tưởng các môn-đồ khi ấy biết Chúa không trở lại đương khi họ còn sống, nhưng cũng không ngờ Ngài sẽ tri-hoãn tái-làm đến gần hai ngàn năm. Từ lúc Chúa phán các lời ấy với môn-đồ đến hôm nay thật đã lâu lắm, nên ta không lấy làm lạ vì Hội-Thánh trước kia đã hơi quên sự trông-cậy Chúa tái-làm. Dầu vậy, cũng có một ít người cứ trông-đợi Chúa trở lại y như Ngài đã phán. Chẳng một trăm năm trước đây, Hội-Thánh được tỉnh-thức, và nhiều tin-đồ hiểu Chúa sẽ trở lại. Không bao lâu chúng ta đều sẽ gặp Ngài. Kinh-Thánh có dự-ngón nhiều diêm Chúa đến, và nếu chúng ta chăm-chỉ quan-sát những biến-động trong đời này, thì sẽ thấy các dự-ngón ấy đương được ứng-nghiệm. Đời xưa, môn-đồ còn trông-đợi Chúa trở lại, huống chi đời nay, cả thế-giới đương bối-rối, khủng-loảng, chúng ta há chẳng càng nên đợi-chờ Ngài đến sao?

III. - Mười người nữ đồng-trình

Các nữ đồng-trình chỉ về những người biệt mình khỏi việc đời (II Cô 11:2). Đèn trong tay tỏ ra những người ấy tự xưng

là tin-đồ Đấng Christ và có tra-xem Kinh-Thánh (Thi 119:105; Phi-l. 2:16; Ma 5:16). Dầu chỉ về Đức Thánh-Linh. Theo Thi-thiên 45:7, thì Chúa có «dầu vui-vẻ trời hơn đồng-loại Chúa.» Người ta có thể cầm Kinh-Thánh trong tay, song chưa được Đức Thánh-Linh ngự trong lòng (xem II Ti 3:5).

«Có năm người dại và năm người khôn.» Khi bắt đầu giảng, Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng có hai hạng người: Một hạng nói theo Chúa nhưng thật chưa có Ngài trong lòng, một hạng thật thuộc về Ngài (Ma 7:24-25). Năm người nữ đồng-trình dại chỉ về những người tự xưng là tin-đồ song chưa được sanh lại nên người mới. Thật lắm người cầm đèn và cũng có một ít ánh sáng, nhưng ánh sáng ấy mau hết vì đèn không có dầu. Thường khi sự công-bình của loài người rọi được một chút ánh sáng, nhưng không đủ để tiếp-rước Đấng Christ, là Chàng Rề Hội-Thánh. Lắm người ở chung với tin-đồ thật của Chúa, có Kinh-Thánh, và thường đi nhà giảng, nhưng khi Chúa đến, Ngài sẽ phán cùng họ rằng: «Ta không biết các người đâu.» Sao vậy? Vì họ chưa có Thánh-Linh Chúa ngự trong lòng, chưa tái-sanh, chưa dâng trọn mình cho Chúa để được quyền-phép Ngài đổi lòng mình.

Năm người dại cầm đèn sáng, nhưng, tiếc thay, còn thiếu dầu! Năm người khôn đã trữ sẵn dầu trong đèn mình. Ngày nay nhiều tin-đồ cũng cầm đèn, và năng lau-chùi đèn ấy, nghĩa là nhờ sức riêng mà ăn-ở công-bình. Nhưng khi Chúa đến, họ phải kêu rằng: «Xin bớt dầu của các chị cho chúng tôi.» Và vì họ không có dầu, nên Chúa phán rằng: «Ta không biết các người đâu.» Nếu họ thật được sanh lại và thật biết nhờ-cậy Ngài, thì Ngài không đối-đãi họ như vậy, vì Kinh-Thánh chép rằng: «Chúa biết kẻ thuộc về Ngài» (II Ti 2:19). Hỡi anh em, xin tự hỏi: Ta thật là tin-đồ của Chúa chưa? Ta có biết chắc mình là con-cái của Đức Chúa Trời không? Chúng ta có thể biết chắc như vậy, vì theo Kinh-Thánh, thì Đức Thánh-Linh chắc làm chứng trong lòng chúng ta rằng ta là con Đức Chúa Trời. Có người nói rằng hiện nay lắm anh em trong Hội-Thánh chưa được tái-sanh. Nếu thật như vậy, xin khuyên anh em phải nhờ Chúa mà

tỉnh-thức. Mỗi người có thể nhờ huyết báu của Đức Chúa Jê-sus để được làm con-cái Đức Chúa Trời. Người tội chỉ cần hạ mình, tin Đức Chúa Jê-sus và xưng tội với Chúa, thì sẽ được Ngài khiến cho trở nên con-cái Đức Chúa Trời. Như vậy, Đức Thánh-Linh sẽ hiện đến với người, và cư ngụ trong lòng người.

Mười người nữ đồng-trình đều ngủ. Khi đến, Chúa không quở-trách họ vì họ ngủ. Thiết tưởng sự «ngủ» đây chỉ về tin-đồ hôm nay lo công-việc Chúa cho tới lúc Ngài tái-lâm. Nhưng không cứ làm gì, ta cần nhưt phải trữ sẵn dầu trong đèn, nghĩa là phải biết mình thật được cứu và đương giao-thông với Đức Chúa Trời. Ai được như thế, nấy có sự trông-cậy Đức Chúa Jê-sus trở lại.

IV.—Mắt sự trông-cậy

Có đèn mà không có sẵn dầu thật là đại-dột quá. Năm người đại đây cũng chỉ về hạng tin-đồ tưởng mình được vào nước vinh-hiến của Đức Chúa Trời, nhưng chưa lo đến đều quan-hệ hơn hết. Ai muốn vào nước thiên-dàng, nấy phải tìm cho được cửa mà vào. Cửa ấy là Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ai muốn gặp Đức Chúa Jê-sus khi Ngài tái-lâm, thì bây giờ phải tin Ngài và nhờ-cậy công-lao huyết báu của Ngài để lòng được đổi mới. Chàng Rê đến lúc khuya. Trong giờ tối-tâm ấy, không ai có thể chạy đâu mua dầu cho kịp châm đèn. Cũng vậy, khi Đức Chúa Jê-sus tái-lâm, thế-gian sẽ tối-tám và đầy-dẫy tội-ác. Người thế-gian không thể mua dầu được dầu trong lúc ấy. Có nhiều người xưng mình là tin-đồ, song hay lơ-lửng, lơ-thờ; khi Chúa đến, họ mới biết đều quan-hệ nhưt là được sanh lại nên người mới.

Năm người khôn không có dư dầu mà sót cho năm người đại; ấy không phải vì họ lờ-kỷ, nhưng vì họ không có quyền làm theo ý những người đại kia. Ai muốn có dầu để châm đèn mình, nấy phải đến ngay cùng Đức Chúa Jê-sus-Christ. Mỗi người có phép nhận dầu ấy, nhưng mỗi người phải đến nhận phần ban cho mình. Cha mẹ, mục-sư, thầy giảng, hoặc người nào khác không thể ban ơn cứu-rỗi cho ai. Họ chỉ có thể làm chứng danh Chúa và thường cầu-nguyện cho tội-nhơn. Ai muốn được cứu, thì phải đến ngay với Chúa, xưng tội và

cầu-xin Ngài tha-thứ. Chúa thành-tin và công-bình sẽ tha-thứ, và sẽ làm cho người ấy sạch mọi điều gian-ác.

Năm người đại đang đi mua dầu, thì Chàng Rê đến, và cửa đóng lại. Họ gõ cửa, nhưng, tiếc thay, chẳng ai mở cho! Họ không vào được. Chúa đã phán với họ rằng: «Ta không biết các ngươi đâu.»

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

«Vây, hãy tỉnh-thức, vì các ngươi không biết ngày, cũng không biết giờ.» Người khôn tỉnh-thức, trung-tin và trông-dợi, còn kẻ đại thì không. «Kẻ nào chực sẵn, thì đi vào tiệc cưới.» Chúng ta không thể biết ngày giờ Đức Chúa Jê-sus sẽ tái-lâm, nhưng có thể biết chắc rằng mình là con-cái Đức Chúa Trời hay không. Đó là đều quan-hệ hơn hết. Mỗi tin-đồ phải chực sẵn, phải biết chắc mình được sanh lại hay chưa, và hằng ngày phải theo ý thành của Chúa để tôn-vinh danh Ngài. Ai làm vậy, nấy ở trong hạng người khôn.

Trước khi học bài, xin đọc:

Ngày thứ hai, đọc Ma-thi-ơ 25:1-13—Thí-dụ về mười người nữ đồng-trình.

Ngày thứ ba, đọc Ma-thi-ơ 24:42-51—Hãy tỉnh-thức!

Ngày thứ tư, đọc Lu-ca 12:35-40—Hãy chực sẵn!

Ngày thứ năm, đọc Lu-ca 13:22-30—Ai được vào?

Ngày thứ sáu, đọc II Phi-e. 1:1-11—Tại sao được vào?

Ngày thứ bảy, đọc II Phi-e. 3:8-14—Thế-giới tương-lai.

CÂU HỎI:

1.—Năm người nữ đồng-trình khôn khác năm người đại thế nào?

2.—Người khôn chỉ về ai?

3.—Người đại chỉ về ai?

4.—Vi cơ nào năm người đại không có sẵn dầu trong đèn?

5.—Đấng Christ phán-hứa gì về sự tái-lâm của Ngài?

6.—Tin-đồ phải biết đến chi trước hết?

7.—Con-cái có thể được cứu vì cha mẹ là tin-đồ thật của Chúa không?

8.—Tại sao năm người khôn không sót dầu cho năm người đại?

9.—Trong bài học này, lời nào buồn-hã hơn hết?

10.—Đối với sự tái-lâm của Đức Chúa Jê-sus, ta phải làm gì? (Ma 25:13).

19 AOUT, 1934

ĐỨC CHÚA JÊSUS GẮN PHÓ MẠNG VÀNG

(Ma-thi-ơ 26 : 31-46)

CÂU GỐC:—Cha ôi, nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con!
Sống không theo ý-muốn Con, mà theo ý-muốn Cha

(Ma-thi-ơ 26 : 39)

LỜI MỞ ĐĂNG

ĐỨC Chúa Jêsus lo sắp-đặt công-việc Ngài trong thế-gian, vì Ngài biết rằng Ngài gần phải chịu chết trên thập-tự-giá. Ngài biết kẻ thù-nghịch đương sấm cây thập-tự ấy cho Ngài. Trong phòng riêng, Đức Chúa Jêsus dự Tiệc-thánh với các môn-đồ và từ-giữ họ. Trong bài này, chúng ta học về lời Chúa phán-báo các môn-đồ và Thánh Phi-e-rơ, cũng khi Ngài cầu-nguyện trong vườn Ghết-sê-ma-nê.

I.—Chúa phán-báo các môn-đồ

Sách Xu-cha-ri 13:7 có chép: «Hãy đánh kẻ chân, cho những chiến lẫn-lạc.» Lời ấy chỉ về Đức Chúa Jêsus, là Đấng chân chiến, sẽ phó mạng sống vì chiến. Lúc Ngài bị kẻ dữ bắt, thì bày chiến của Ngài bền tấn-lạc hết. Nên trước Chúa đã khuyên-báo môn-đồ Ngài phải tỉnh-thức.

Bấy giờ Phi-e-rơ khoe mình đứng vững, nên đáp lại rằng: «Dẫu mọi người vấp-phạm vì có Thầy, song tôi chắc không bao giờ vấp-phạm vậy.» Lúc ấy Phi-e-rơ không nhớ sức Chúa giúp-đỡ, nên về sau ông chẳng những trốn đi, song còn chối Chúa đến ba lần. Có lẽ Đức Chúa Jêsus cho Phi-e-rơ gặp nông-nỗi ấy để ông cảm-biết mình yếu-đuối. Về sau ông được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì biết nhờ cậy Chúa, chẳng chút khoe mình, và không hề hổ-thẹn vì danh Chúa. Có lần ông giảng kết-quả được hơn ba ngàn người trở lại tin Chúa.

Tin-đồ Chúa không nên khoe mình, hoặc về phần vật-chất, hoặc về phước thiêng-liêng. Khi nào chúng ta cảm-biết mình có sức thiêng-liêng, thì hãy cần-thận, kẻo vấp-phạm chàng. Đương khi ta còn ở trong xác-thịt yếu-đuối này, thì không thể ý sức mình một giây-phút nào, nhưng phải nhờ cậy Đức Chúa Jêsus-Christ luôn. Muốn hầu việc Chúa cho được nhiều kết-quả, ta phải bỏ hết tánh khoe-khoang, mặc lấy sự khiêm-nhường của Chúa, hết lòng trung-tin và nhờ-cậy Ngài.

II.—Đức Chúa Jêsus ở vườn Ghết-sê-ma-nê

Đức Chúa Jêsus chỉ dắt theo ba môn-đồ vào vườn, còn mấy môn-đồ khác, Ngài để ở gần cửa. Điều này khiến ta nhớ thuở xưa, lúc Áp-ra-ham đem con một lên núi mà dâng làm tế-lễ, ông cũng để đây-tờ ở dưới núi (Sáng 22:5). Trong đời, có khi chúng ta buồn-bực đến nỗi muốn ở một mình, vì không ai an-ủi, giúp-đỡ mình được.

Vì có gì Đức Chúa Jêsus lại chọn Giăng, Gia-cơ và Phi-e-rơ mà dắt vào vườn với Ngài? Khi hóa-hình trên núi và khi làm cho con gái Giai-ru sống lại, Ngài cũng đem theo ba ông ấy. Vậy, ta tưởng Ngài muốn giao-thông với ba ông ấy. Chúng ta nên nhớ rằng khi ở thế-gian, Đức Chúa Jêsus có nhơn-tánh; Ngài ném-trải sự mệt-nhọc, đói-khát và đau-đớn như chúng ta.

«Tức-thì Ngài buồn-bực và sầu-nỗi lắm,» nên phán cùng ba môn-đồ ấy rằng: «Các ngươi hãy ở đây và tỉnh-thức với ta.» Chúa đã giao trách-nhiệm canh-giữ cho ba ông ấy, mà họ không làm trọn. Trên cây thập-tự, Đức Chúa Jêsus đối mặt với Đức Chúa Trời để giải-quyết vấn-đề tội-lỗi, còn ở vườn này, Ngài đối mặt với quỷ Sa-tan. Ngài phải toàn-thắng nó. Khi bắt đầu và khi gần làm xong chức-vụ, Ngài đều chịu quỷ Sa-tan cám-đồ.

III.—Đức Chúa Jêsus cầu nguyện

Trước hết Đức Chúa Jêsus sắp mình, cầu-nguyện rằng: «Cha ơi, nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con! Sống không theo ý-muốn Con, mà theo ý-muốn Cha.» Chén đó là gì? Đức Chúa Jêsus không muốn chịu chết chàng? Ngài sợ sự đau-đớn trên cây thập-tự chàng? Hay là Ngài không muốn gánh vác tội-lỗi loài người? Ngài biết trước rằng khi Ngài chịu treo mình trên cây thập-tự, thì Cha Ngài sẽ lìa-bỏ Ngài. Đức Chúa Jêsus sợ phải chết ngoài cây thập-tự. Thật vậy, chúng ta xem-xét đời Ngài,

thì thấy quỷ Sa-tan đã mấy lần cố giết Ngài. Đến khi Ngài vào vườn Ghết-sê-ma-nê, nó cũng tìm cách giết Ngài nữa. Theo Hê-bơ-rơ 5:7, Đức Chúa Trời đã nhậm lời Ngài cầu-nguyện, nên Ngài khỏi phải chết trước giờ đã nhứt-định. «Khi Đấng Christ còn trong xác-thịt, thì đã kêu lớn tiếng khốc-lóc mà dâng những lời cầu-nguyện uải-xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhơn-đức Ngài, nên được nhậm lời.» Lúc ấy có một thiên-sứ xuống đứng thêm sức cho Ngài, rồi Ngài ra khỏi vườn và chịu chết để chuộc tội cho cả loài người.

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Nghĩ đến Đức Chúa Jê-sus chịu buồn-bã tại vườn Ghết-sê-ma-nê, chịu đau-đớn và chịu chết trên cây thập-tự, thì chúng ta cảm-đông quá, đến nỗi ai nấy đáng phải sắp mình xuống mà suy-phục Ngài. Để cứu chúng ta, Ngài đã chịu cực-khổ và bị khinh-dễ là đường nào! Thật là khó chịu cho Ngài khôn xiết, song Ngài đã chịu mọi sự ấy chỉ vì yêu-thương chúng ta. Khi nghĩ đến bài học này, ta phải cúi đầu xuống mà thờ-lạy Ngài, và thành-kinh cảm-ta Ngài. Hãy tự hỏi: «Tôi là ai mà Ngài đã vì tôi chịu mọi nỗi đau-đớn, cực-khổ và sỉ-nhục ấy?» Quý anh chị trông thế nào về Ngài? Ngài đã bỏ mạng báu vì cơ chúng ta, quý anh chị có bằng lòng dâng trọn mình cho Ngài không? Phước thay cho người biết dâng trọn mình cho Ngài!

26 AOUT, 1934

ĐỨC CHÚA JÊ-SUS CHỊU CHẾT

(Ma-thi-ơ 27: 35-50)

CÂU GỐC: Nhìn-xem Đức Chúa Jê-sus, là cõi-rẻ và cuối-cùng của đức-tin, tức là Đấng vì sự vui-mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập-tự-giá, khinh-dễ sỉ-nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngài Đức Chúa Trời

(Hê-bơ-rơ 12: 2)

LỜI MỞ ĐĂNG

NGUỜI Giu-đa buộc Đức Chúa Jê-sus vào tội nói phạm-thương, nên Ngài phải chịu tử-hình. Nhưng họ không có phép giết Ngài, vì họ đương ở dưới quyền nước Rô-ma. Một buổi sáng kia, họ điệu Đức Chúa Jê-sus đến trước mặt Bôn-sơ Phi-lát. Sau khi tra-xét, ông tuyên-bố rằng Ngài chẳng phạm tội chi; ông muốn tha Ngài, nhưng dân Giu-đa không chịu vì cơ lòng ghen-ghét. Họ nói rằng

Trước khi học bài, xin đọc:

Ngày thứ hai, đọc Ma-thi-ơ 26: 31-46—Chúa Jê-sus tại vườn Ghết-sê-ma-nê.

Ngày thứ ba, đọc Lu-ca 22: 14-23—Bữa ăn sau hết.

Ngày thứ tư, đọc Lu-ca 9: 28-36—Sự hóa-hình.

Ngày thứ năm, đọc I Cô-rinh-tô 11: 23-34—Suy-nghĩ đến Ngài.

Ngày thứ sáu, đọc Hê-bơ-rơ 2: 5-10—Tại sao Đấng Christ chịu đau-đớn?

Ngày thứ bảy, đọc Hê-bơ-rơ 10: 7-18—Ý của Đức Chúa Cha.

CÂU HỎI:

1.—Vi cơ nào chúng ta kính-trọng và thờ-phượng Chúa đơng khi học bài này?

2.—Tại sao Chúa phán trước với môn-đồ rằng họ sẽ lia-bỏ Ngài?

3.—Tại sao lúc đó Phi-e-rơ nói mạnh-dạn như vậy?

4.—Lời của Phi-e-rơ tỏ ra ông phạm hai lỗi gì?

5.—Vi cơ nào Chúa đem Giảng, Gia-cơ và Phi-e-rơ vào vườn với Ngài?

6.—Lúc trước ba ông ấy có ở riêng với Chúa tại đâu?

7.—Chén Chúa không muốn uống đó là gì?

8.—Sự cầu-nguyện của Đức Chúa Jê-sus dạy-đỗ chúng ta điều gì?

9.—Đức Chúa Cha đáp lại lời cầu-xin của Đức Chúa Jê-sus thế nào?

10.—Tại sao chúng ta ít tinh-thức và cầu-nguyện?

nếu ông tha Đức Chúa Jê-sus, thì ông bất-trung với vua Sê-sa. Nghe vậy, ông sợ mất chức, nên đã làm theo lời họ, nghĩa là để dân-chúng điệu Đức Chúa Jê-sus đi và giết Ngài. Sự chết của Đức Chúa Jê-sus trên cây thập-tự tỏ rõ sự yêu-thương của Ngài đối với loài người.

I.—Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh

Bôn-sơ Phi-lát tuyên-án ấy chừng tám giờ sáng; sau đó quân-linh sỉ-nhục, khinh-dễ, và mặt Đức Chúa Jê-sus, rồi điệu Ngài

ra ngoài thành. Có viên đội cùng bốn người lính mang búa và đinh, dẫn Ngài đến núi Gò-gô-tha. Cũng có hai tên trộm-cướp đi sau lưng Ngài, mỗi tên vác thập-tự mình và có lính dẫn đi.

Theo thói thường, kẻ bị đóng đinh phải tự vác thập-tự-giá. Nhưng Đức Chúa Jê-sus đã bị đánh nhiều và mệt-mỏi quá, nên chẳng còn sức mà vác. Vậy, khi ra khỏi thành, gặp Si-môn, quê ở bắc Phi-châu, ký-ngụ tại thành Giê-ru-sa-lem, quân lính liền bắt ông vác thập-tự-giá cho Ngài. Về sau Si-môn trở lại tin Chúa, và được danh-tiếng tốt lắm.

Theo thói thường, kẻ bị đóng đinh cũng phải đeo một tấm bảng kê những tội đã khép mình vào án ấy. Có người tưởng Đức Chúa Jê-sus cũng phải đeo tấm bảng như thế, song có khắc mấy chữ: «Người này là Vua dân Giu-đa.»

Ngoài thành Giê-ru-sa-lem có một núi đất gọi là chỗ Sọ, dùng làm nơi xử-quyết và chôn xác những kẻ chịu tử-hình. Có người đoán rằng núi ấy tròn như đầu-lâu, nên mới gọi là Gò-gô-tha, nghĩa là cái sọ. Tại đó họ trồng ba cây thập-tự, cây ở giữa cho Đức Chúa Jê-sus, còn hai cây kia cho hai tên trộm-cướp.

Đang khi họ đóng đinh vào tay chơn Đức Chúa Jê-sus, thì Ngài cầu-xin Đức Chúa Cha tha tội cho họ, vì họ không biết mình đương làm gì. Ngài cầu-nguyện như vậy để được ứng-nghiệm lời tiên-tri rằng: «Người đã mang lấy tội-lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội» (Ê-sai 53: 12). Ngài cầu-nguyện cho quân-linh Rô-ma và cũng cho mọi người thù-nghịch Ngài nữa. Sự đó hiệp theo lời Ngài dạy rằng: «Hãy yêu kẻ thù-nghịch, và cầu-nguyện cho kẻ bắt-bớ các ngươi» (Ma 5: 44).

Đang khi bị treo mình trên cây thập-tự, Ngài phán bảy lần như sau này:

- 1.—Ngài cầu-nguyện cho kẻ thù-nghịch (Lu 23: 24).
- 2.—Ngài bừa cho tên trộm-cướp đã ăn-năn được lên thiên-dàng (Lu 24: 43).
- 3.—Ngài chọn một nhà cho mẹ phần xác của Ngài ở (Gi. 19: 26).
- 4.—«Ê-li, Ê-li, lam-ma sa-bách-ta-ni?» (Ma 27: 46).
- 5.—«Ta khát» (Gi. 19: 28).
- 6.—«Mọi việc đã được trọn» (Gi. 19: 30).

7.—«Hỡi Cha, tôi giao linh-hồn lại trong tay Cha!» (Lu 23: 46).

Khi Chúa Jê-sus kêu khát, thì lính bèn cho Ngài uống giấm trộn với mật đắng; họ quen làm vậy để cho kẻ bị đóng đinh mê đi. Nhưng Đức Chúa Jê-sus chỉ chịu uống giấm không trộn để khỏi bị mật đắng làm cho mê đi. Đức Chúa Jê-sus đã tình-nguyện chịu chết, nên cũng tình-nguyện chịu mọi sự đau-dớn.

Thánh Giảng chép rằng trên đầu Ngài có bảng viết bằng chữ Gờ-réc, La-tinh và Hê-bơ-rơ như vậy: «Jê-sus người Na-xa-rét, là Vua dân Giu-đa» (Gi. 19: 19). Song tấm bảng ấy có nghĩa mâu-nhiệm chỉ về Đức Chúa Jê-sus là Chúa Cứu-thế và Vua Cao-cả đã chịu chết vì tội thiên-hạ, theo như ý-định của Đức Chúa Trời và lời của các đấng tiên-tri. Thế thì trên cây thập-tự, danh Đức Chúa Jê-sus đã được cả sáng và vinh-liền. Nếu các môn-dồ Chúa đã viết tấm bảng ấy, thì không được đích-dáng lắm. Nhưng chính là kẻ thù-nghịch Ngài viết, và các thầy tế-lễ cả thấy vậy, thì xin Phi-lát đổi danh-hiệu ấy đi; song Phi-lát đáp rằng: «Lời ta đã viết, thì ta đã viết rồi» (Gi. 19: 22). Án của Đức Chúa Jê-sus đã viết bằng ba thứ chữ ấy để tỏ ra Ngài chịu chết chuộc tội cho cả thiên-hạ, và đạo Ngài cũng sẽ giảng khắp muôn dân.

Đức Chúa Jê-sus là Vua dân Giu-đa, song dân Ngài không chịu nhận Ngài là Vua (Gi. 1: 11). Mai sau Ngài sẽ tái-làm đế làm Vua của các vua, Chúa của các chúa (Khải 17: 14; I Ti 6: 15).

II.—Người ta chê-cười, mắng-nhiếc Chúa

Đang khi Đức Chúa Jê-sus bị treo trên cây thập-tự, có nhiều người đứng chung-quanh mà ngó Ngài. Các thầy cả và các người làm đầu mọi đảng-phái thấy Ngài bị đóng đinh, chịu khổn-khởi đường ấy, thì lấy làm thỏa-thích và mắng-nhiếc Ngài rằng: «Hãy cứu lấy mình đi!... Nó đã cứu kẻ khác mà cứu mình không được. Nếu phải Vua dân Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy xuống khỏi cây thập-tự đi...» Ngài thật cứu kẻ khác vì đã chịu chết. Nếu Ngài tự cứu mình, thì Ngài không chết và bởi đó không khi nào cứu được kẻ khác; như vậy, chúng ta vẫn ở trong tội-lỗi, chớ không có hi-vọng gì.

III.—Giữa ban ngày khắp xứ tối-tám

Khi Đức Chúa Jêsus bị treo trên cây thập-tự chừng ba giờ rồi, thì khắp xứ cũng tối-tám trong ba giờ. Ai nấy sợ-hãi lắm. Những kẻ phạm-thương đến Chúa đều nhìn-lặng, chìm trôi không còn kêu riu-ri-l, đất chuyển-động dường như rêu-khóc, thương-tiếc Chúa vậy. Cảnh tối-tám bên ngoài ấy cũng làm chứng về các sự khôn-không mà Ngài đã chịu trong lòng. Đường khi gánh-vác tội-lỗi thiên-hạ, Đức Chúa Jêsus bị Đức Chúa Trời hạ-bỏ. Ấy là một việc đau-đớn và khó chịu hơn hết trong đời Ngài.

IV.—Màn trong đền-thờ xé làm hai

Cái màn lớn đó che nơi chí-thánh của đền-thờ. Khi Đức Chúa Jêsus chịu chết, thì màn ấy tự-nhiên xé làm hai từ trên chí dưới. Điều này tỏ ra Đức Chúa Jêsus là Thầy Tế-Lễ Cả, và nhờ sự chết và huyết báu của Ngài tuôn-chảy, thì cửa thiên-dàng mở ra để mọi người tội-lỗi được giao-thông trực-tiếp với Đức Chúa Trời. Thuở xưa dưới luật-pháp, người thường không được vào nơi chí-thánh của đền-thờ; song chỉ có thầy cả thượng-phẩm được phép vào đó mỗi năm một lần để cầu-nguyện cho nhơn-dân. Ngày nay nhờ sự chết của Đức Chúa Jêsus, các tín-đồ Ngài đều được quyền làm thầy tế-lễ để dâng của-lễ thiêng-liêng và cầu-nguyện. Cái màn xé ra đó cũng làm chứng rằng chính Đức Chúa Trời công-nhận sự chết của Đức Chúa Jêsus là đủ để tội muôn dân và thay cho các của-lễ trong đời Cựu-Ước. Cái màn ấy cũng làm hình-bóng về xác của Đức Chúa Jêsus (xem Hê 6: 19-20; 9: 6-8; 10: 19-20).

V.—Sự chết của Chúa làm ứng-nghiệm các lời tiên-tri

Đức Chúa Jêsus đã trút linh-hồn nhằm giờ thứ ba chiều hôm ấy, là giờ người ta quen dâng của-lễ trong đền-thờ. Những của-lễ trong đời Cựu-Ước đều làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus, là Cửa-lễ chuộc tội thiên-hạ.

Đức Chúa Jêsus kêu lớn tiếng rồi tắt hơi. Ngài kêu để làm chứng rằng Ngài tình-nguyện phó sự sống, chớ không phải Ngài chết vì kiệt sức (Gi. 10: 17, 18).

Khi Ngài chịu đóng đinh, có nhiều lời dự-ngôn được ứng-nghiệm:

1.—Sự đóng đinh (Thi-thiên 22: 16;

Xa-cha-ri 12: 10; Ma-thi-ơ 20: 19)

2.—Họ cho Ngài uống giấm và mật đắng (Thi 69: 21);

3.—Họ bắt thắm cái áo dài của Ngài (Thi 22: 18).

4.—Kẻ thù ngờ và soi-bối (Thi 22: 17).

5.—Ngài bị người ta chề-cười, nhạo-báng (Thi 22: 6-8).

6.—Kẻ thù lắc đầu (Thi 109: 25).

7.—Đức Chúa Trời hạ-bỏ Ngài (Thi 22: 1).

8.—Họ không đánh đập gãy xương Ngài (Xuất 2: 46; Thi 34: 20; Gi. 19: 31-33).

9.—Ngài bị đóng đinh với hai người dữ (Ê-sai 53: 9, 12).

Tra-xem kỹ-càng những câu ấy, ta thấy rõ ràng Lời Kinh-Thánh thật bởi Đức Chúa Trời mà ra, và Đức Chúa Jêsus thật là Cứu-Chúa của loài người.

Trước khi học bài, xin đọc:

Ngày thứ hai, đọc Ma-thi-ơ 27: 33-50

—Chúa Jêsus trên cây thập-tự.

Ngày thứ ba, đọc Giảng 19: 17-24—Các lời Kinh-Thánh được ứng-nghiệm.

Ngày thứ tư, đọc Lu-ca 23: 39-49

—Người trộm-cướp ăn-ban tội.

Ngày thứ năm, đọc Giảng 3: 14-15—Đấng Christ bị treo lên.

Ngày thứ sáu, đọc Rô-ma 5: 1-11—Đức Chúa Jêsus chịu chết vì tội chúng ta.

Ngày thứ bảy, đọc II Cô-rinh-tô 5: 14-21

—Loài người phục-hòa với Đức Chúa Trời bởi sự chết của Đức Chúa Jêsus.

CÂU HỎI:

1.—Trước mặt Bôn-sơ Phi-lát, dân-chúng cáo Chúa về tội gì?

2.—Vì cớ nào Phi-lát không tin rằng Chúa có tội?

3.—Tại sao Phi-lát phó Chúa vào tay dân Giu-đa để họ giết Ngài?

4.—Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh tại đâu và nhằm giờ nào?

5.—Tại sao Ngài không chịu uống chất làm cho mê mà họ đã cho Ngài uống?

6.—Chúa phán bầy lời nào đương khi Ngài bị treo trên cây thập-tự?

7.—Khi Chúa chịu chết, có bạo-hữu nào ở gần Ngài chăng?

8.—Tại sao khi Chúa bị treo trên cây thập-tự, thì có nhiều kẻ khinh-dễ Ngài?

9.—Tại sao Chúa kêu rằng: «Đức Chúa Trời tôi ơi! Sao Ngài hạ-bỏ tôi?»

10.—Đối với chúng ta ngày nay, thập-tự-giá của Đức Chúa Jêsus có ý-nghĩa gì?